

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ

Tập 8. Số 1

TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ CỦA BỘ NGOẠI GIAO HOA KỲ

Tháng 8/2003

CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ



**AMERICAN
INTERNATIONALISM**

CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ MỸ

Vinh dự và món quà dành cho nước Mỹ đó là Mỹ là một dân tộc của các dân tộc, ở đó những con người và khát vọng của họ đều có mối dây liên hệ với mọi dân tộc trên trái đất này. Từ những giấc mơ chung về tự do, bình đẳng và thịnh vượng, chúng ta đã trở thành một đất nước pha trộn nhiều nền văn hóa, tư tưởng, quan điểm và tài năng, điều đó đã tạo ra sự đa dạng phong phú tiếp tục tạo nên sức mạnh của chúng ta hiện nay.

Đi đôi với sức mạnh này là trách nhiệm lớn lao và mong muốn hòa nhập với cộng đồng quốc tế. Chúng ta tự hào khẳng định rằng con đường của Mỹ trên thế giới này là nhằm thúc đẩy tự do, dân chủ, tự do thương mại và phát triển. Đó là việc tìm kiếm sự an toàn cho những ai đã chịu quá nhiều đau khổ. Đó là việc khuyến khích và được khuyến khích bởi các nước khác cùng nhau hợp tác vì một tương lai hòa bình và thịnh vượng. Và những lời nói không thôi chưa đủ. Mỹ cam kết biến những mơ ước đó thành hành động.

Dĩ nhiên khó tránh khỏi những khác biệt giữa các quốc gia và các chính phủ. Nhưng không nên đánh đồng những khác biệt giữa chúng ta với chủ nghĩa đơn phương hay chủ nghĩa biệt lập của Mỹ. Đôi khi những trải nghiệm và lợi ích của chúng tôi sẽ dẫn dắt chúng tôi nhìn nhận vấn đề theo một cách khác. Về phần mình, chúng tôi sẽ không nhất trí nếu chúng tôi cho rằng những nguyên tắc cơ bản của mình bị thỏa hiệp. Chúng tôi cũng không mong muốn những nước khác nhất trí khi những nguyên tắc cơ bản của họ cũng bị thỏa hiệp. Khi chúng tôi cảm thấy thực sự phải làm một điều gì đó, chúng tôi sẽ đi đầu. Tuy nhiên Hoa Kỳ sẽ luôn cố gắng đạt được sự đồng thuận quốc tế và việc nhìn quanh địa cầu cho thấy Hoa Kỳ đang hợp tác rất chặt chẽ với các đồng minh và đối tác trên mọi châu lục.

Tôi vui mừng chào đón các bạn đến với tạp chí điện tử này, trong đó mô tả quá trình hợp tác, nhất trí và sự lãnh đạo tích cực của Mỹ nhằm cố gắng hoàn thành những trách nhiệm toàn cầu và giữ được những nguyên tắc cơ bản của chúng tôi. Tôi hy vọng rằng các bạn sẽ chia sẻ thông tin này với những ai – cũng như bạn – tin vào tầm quan trọng của chủ nghĩa quốc tế Mỹ.

Ngoại trưởng Colin L. Powell

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ

Tạp chí Điện tử của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ

Chủ nghĩa Quốc tế Mỹ

http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta97_0.html

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU

Chủ nghĩa quốc tế Mỹ: Thúc đẩy tự do 9

Kim R. Holmes

Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách về các vấn đề Tổ chức Quốc tế

LÀM VIỆC VỚI CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

Liên Hợp Quốc và ngoại giao đa phương của Mỹ: Những nguyên tắc và ưu tiên vì một thế giới tốt đẹp hơn 15

Kim R. Holmes

Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách về các vấn đề Tổ chức Quốc tế

VAI TRÒ CỦA MỸ TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

Nhận thức vai trò của Mỹ trong nền kinh tế toàn cầu 23

Kevin A. Hassett

Giám đốc bộ phận Nghiên cứu Chính sách Kinh tế, Viện Doanh nghiệp Mỹ (AEI) và

James K. Glassman

Nhà nghiên cứu Nội trú của AEI và Nhà báo Chuyên mục Tài chính của tờ Washington Post

Giải phóng thương mại: Một phương pháp tiến cận theo thành phần 31

Đại sứ Robert Zoellick

Đại diện Thương mại Mỹ

Nỗ lực toàn cầu ngăn chặn việc tài trợ cho khủng bố 42

Jimmy Gurulé

Giáo sư Luật, Trường Luật Notre Dame,

Đại học Tổng hợp Notre Dame

ĐẨY MẠNH CÁC LÝ TƯỞNG DÂN CHỦ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

Thắp sáng ngọn đèn dẫn đường: Những nỗ lực của Mỹ trong việc tăng cường nền dân chủ trên thế giới 49

Paula Dobriansky

Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các Vấn đề Toàn cầu

Carl Gershman
Chủ tịch Quỹ Quốc gia vì Dân chủ

Các Giá trị Toàn cầu

Y tế công cộng không biết đến các biên giới 62

Tommy Thompson
Bộ trưởng Y tế và các Dịch vụ Con người của Mỹ

Vai trò lãnh đạo trên phạm vi quốc tế: Chính sách môi trường có trách nhiệm 70

John Turner
Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao về Các vấn đề Khoa học và Môi trường Quốc tế và Đại dương

Nỗ lực quốc tế của các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ 78

Robert Kellett
Tổng biên tập Tạp chí Trực tuyến, Mercy Corps

Nguồn Tư liệu Tham khảo

Sách báo và các trang web 84

Spotlighting other views and Internet links to resources on related issues

Tập 8, Số 1

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI MỸ

Tháng 8/2003

Văn phòng các Chương trình Thông tin Quốc tế (IIP), Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thông tin nhằm giúp cho độc giả nước ngoài hiểu được chính sách, xã hội và văn hóa Mỹ. IIP xuất bản năm tạp chí điện tử nghiên cứu những vấn đề cốt lõi mà hiện nay nước Mỹ và cộng đồng quốc tế đang phải đối mặt. Những tạp chí này gồm Triển vọng Kinh tế, Những Vấn đề Toàn cầu, Những Vấn đề Dân chủ, Chương trình Nghị sự Chính sách Đối ngoại Mỹ, Xã hội và Giá trị Mỹ, cung cấp báo cáo về chính sách của Mỹ cùng các thông tin phân tích, bình luận và mẩu chốt về các lĩnh vực chủ đề.

Tất cả các báo này đều được xuất bản bằng tiếng Anh, Pháp, Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, những số chọn lọc còn được xuất bản bằng tiếng Ả-rập và tiếng Nga. Các số bằng tiếng Anh được xuất bản hàng tháng. Các bản dịch sang tiếng khác thường ra sau từ 2 đến 4 tuần so với bản tiếng Anh.

Các ý kiến nêu trên các tờ báo không nhất thiết phản ánh quan điểm hoặc chính sách của chính phủ Mỹ. Bộ Ngoại giao Mỹ không chịu trách nhiệm về nội dung và khả năng truy cập thư ờng xuyên đến các trang web kết nối với các báo, trách nhiệm đó hoàn toàn thuộc về các nhà quản trị các trang web đó. Các bài báo có thể được dịch và đăng lại ở nước ngoài trừ các bài có yêu cầu xin phép bản quyền. Người có ý định sử dụng các bức ảnh có bản quyền buộc phải xin bản quyền để sử dụng qua các cơ quan giữ bản quyền.

Các số báo hiện hành, số cũ và thông tin về các số sắp ra có thể được truy cập qua trang chủ của IIP trên Internet tại địa chỉ: <http://usinfo.state.gov/journals/journals.htm>. Các bài báo đư ợc lưu dưới nhiều dạng khác nhau để tiện xem trực tuyến, gửi đi, tải xuống và in ra. Các ý kiến đóng góp xin gửi đến Đại sứ quán Mỹ (Phòng Thông tin-Văn hóa) hoặc gửi đến toà soạn địa chỉ:

Editor, U.S. Foreign Policy Agenda
 Political Security - IIP/T/PS
 U.S. Department of State
 301, 4th Street, SW
 Washington, D.C. 20547
 Unites States of America
 Email: ejforpol@pd.state.gov

Chịu trách nhiệm xuất bản	Judith S. Siegel
Tổng biên tập	Michael T. Scanlin
Thư ký toà soạn	David Anthony Denny
Phó Tổng biên tập	Christian Larson
Trợ lý ban biên tập	Brenda Butler Jennifer Flahive Soo Jung Han Merle David Kellerhals, Jr. Margaret Ann McKay Jody Rose Platt Jacquelyn S. Porth Jay Richter Christopher Siefken
Chuyên viên Tham khảo	Samuel Moncrief Anderson Camille Lyon Rebecca Ford Mitchell Vivian Stahl Liliana Vivanco
Trợ lý Chương trình	Tracy Nelson
Phụ trách Mỹ thuật	Min-Chih Yao
Trợ lý mỹ thuật	Sylvia Scott
Ban biên tập	James Bullock George Clack Judith S. Siegel

CHỦ NGHĨA QUỐC TẾ MỸ: THÚC ĐẨY TỰ DO, DÂN CHỦ VÀ PHÁT TRIỂN

Kim R. Holmes

Trợ lý Ngoại trưởng về Các vấn đề của Tổ chức Quốc tế

Kim R. Holmes nói rằng “Không theo chủ nghĩa bảo hộ mà cũng không theo chủ nghĩa bành trướng, chủ nghĩa quốc tế Mỹ nỗ lực gìn giữ tự do và thúc đẩy vận hội, phẩm giá con người, tự do, thịnh vượng và hòa bình cả trong và ngoài nước”. Theo ông, những hành động của Mỹ nhằm đạt được những mục tiêu này được làm sáng tỏ bởi những bài viết trong tạp chí này, trong đó cung cấp những ví dụ tiêu biểu về sự hòa nhập của nước Mỹ với thế giới.

Hòa bình, thịnh vượng và tự do, đó là những nguyên tắc cơ bản làm nên hình thức chính sách đối ngoại đặc trưng được gọi là chủ nghĩa quốc tế Mỹ. Nước Mỹ chúng ta có truyền thống lâu đời là hành động dựa trên những giá trị cơ bản và thúc đẩy những lý tưởng như tự do ngôn luận, quyền bỏ phiếu, tự do tôn giáo và tự do báo chí vốn thường thách thức quyền lực của những kẻ độc tài và các nhà tư tưởng. Không giống như những nhà lãnh đạo của những xã hội phi tự do, chúng ta tin rằng tự do kinh tế, chính trị, nhân quyền và cơ hội không phải là những đặc ân do những người lãnh đạo ban phát cho những ai mà họ thích; đó là những quyền của mọi đàn ông và phụ nữ và những quyền đó phải được bảo vệ và phát huy.

Năm 2002, Tổng thống Bush đã giải thích về chủ nghĩa quốc tế Mỹ theo tinh thần trên với các học viên tốt nghiệp Học viện Quốc phòng West Point: “Sự nghiệp của Dân tộc chúng ta luôn luôn lớn hơn việc bảo vệ Dân tộc chúng ta. Chúng ta có truyền thống chiến đấu vì một nền hòa bình chính nghĩa, một nền hòa bình vì tự do. Chúng ta sẽ bảo vệ hòa bình chống lại những nguy cơ từ bọn khủng bố và bạo chúa. Chúng ta sẽ gìn giữ hòa bình thông qua xây dựng các mối quan hệ hữu hảo giữa các cường quốc. Và chúng ta sẽ khuyến khích hòa bình thông qua việc khuyến khích các xã hội tự do và cởi mở trên mọi châu lục... Xây dựng nền hòa bình chính nghĩa này là ... nhiệm vụ của nước Mỹ”.

Người Mỹ hiểu đây là nhiệm vụ rất khó khăn. Đó là lý do tại sao chúng ta đã ủng hộ Tổng thống mạnh mẽ trong cuộc chiến chống lại khủng bố, giải phóng nhân dân Afghanistan thoát khỏi quân Taliban và giải phóng nhân dân Iraq thoát khỏi chế độ kinh hoàng của Saddam Hussein. Những giá trị Mỹ ngày nay là vang vọng của những giá trị đã làm nên quyết tâm của Hoa Kỳ để chiến thắng trong Chiến tranh Thế giới Thứ hai và tận tụy tái thiết những quốc gia bị chiến tranh tàn phá. Những giá trị này cũng đã soi đường cho những nỗ lực của chúng ta trong Chiến tranh Lạnh. Mong ước cháy bỏng của chúng ta được thấy mọi người tự do đã luôn thôi thúc chúng ta không tiếc thời gian, tài năng và thậm chí chấp nhận hi sinh cả tính mạng con người.

Nói chung chúng ta đã thành công. Cố vấn An ninh Quốc gia Henry Kissinger từng nhận xét rằng “Không có chính sách đối ngoại nào dù tài tình đến mấy lại có khả năng thành công nếu chính sách đó được sinh ra từ đầu óc của một số người và không được mang theo trong trái tim của một người nào hết”. Chủ nghĩa quốc tế Mỹ thành công chính vì nó được xây dựng trên những giá trị được mang theo trong trái tim của nhiều người. Những giá trị này không chỉ riêng của Mỹ mà nó có sức hấp dẫn phổ biến và toàn cầu. Chúng không nhằm áp đặt những chuẩn mực văn hóa cụ thể mà nhằm cung cấp các công cụ và nền tự do để mỗi xã hội có thể phát huy tiềm năng của mình dựa trên những truyền thống văn hóa, sắc tộc và tôn giáo.

Lịch sử đã cho thấy những nước mạnh nhất, ổn định nhất, khoan dung và thịnh vượng là những nước tôn trọng những nguyên tắc phổ biến gồm nhân quyền, pháp quyền và dân chủ. Việc thúc đẩy nhân quyền và các quyền tự do cơ bản là phù hợp với lợi ích quốc gia của mọi thành viên trong cộng đồng quốc tế vì các chính phủ bảo vệ nhân quyền là những chính phủ có khả năng nhất trong việc đảm bảo hòa bình, thúc đẩy phát triển kinh tế, chiến đấu chống nạn khủng bố và tội phạm quốc tế, tránh được các cuộc khủng hoảng nhân đạo và cải thiện môi trường toàn cầu.

Không bảo hộ mà cũng không bành trướng, chủ nghĩa quốc tế Mỹ nỗ lực bảo vệ tự do và thúc đẩy cơ hội, phẩm giá con người, tự do, thịnh vượng và hòa bình cả trong và ngoài nước. Khi Mỹ đã can thiệp thì đó là điều cực chẳng đã và Mỹ sẽ chỉ ở lại đến khi nào vẫn thấy cần thiết. Chúng tôi cố gắng để lại phía sau mình những đất nước tốt đẹp hơn trước đó. Để giúp đỡ những người rất khó khăn, chúng tôi đóng góp vào cứu trợ nhân đạo theo kênh nhà nước và tư nhân nhiều hơn bất kỳ nước nào. Chúng tôi tham gia vào hệ thống Liên Hợp Quốc để thúc đẩy những mục tiêu này và tất cả các lợi ích khác của chúng ta. Chúng tôi cũng phấn đấu tăng tính hiệu quả của Liên Hợp Quốc, dù là nói về Hội đồng Bảo an, Ủy ban Nhân quyền, gìn giữ hòa bình, hay công việc của các cơ quan chuyên trách của tổ chức này.

Những giá trị cơ bản của chúng tôi không chỉ thể hiện trong những hoạt động song phương và đa phương của chính phủ. Những giá trị đó còn được phản ánh trong những nỗ lực thường nhật của người dân Mỹ, khu vực tư nhân, các nhóm tôn giáo và các tổ chức phi chính phủ góp phần thúc đẩy tự do và cơ hội trên thế giới. Sự tận tâm của chúng tôi đối với những nguyên tắc và giá trị vẫn chưa mất đi trên thế giới và chủ nghĩa quốc tế Mỹ vẫn là một cột thu lôi dập tắt mọi sự chỉ trích của những ai nghi ngờ động cơ của chúng tôi.

Suy cho cùng, chủ nghĩa quốc tế Mỹ không phải là một học thuyết xơ cứng. Chủ nghĩa này có thể và thường mang cá tính của một vị tổng thống khi giải quyết những vấn đề cấp bách của thế giới. “Chủ nghĩa quốc tế đặc thù kiểu Mỹ” của Tổng thống Bush được người dân Mỹ ủng hộ vì đó là giải pháp đối với những mối đe dọa thực sự mang tính toàn cầu như chủ nghĩa khủng bố, dịch bệnh, đói nghèo, buôn người và nhiều mối đe dọa khác. Người Mỹ ủng hộ những nỗ lực của Tổng thống để bảo vệ những người dân vô tội thoát khỏi vũ khí hủy diệt hàng loạt do al-Qaeda và các nhóm khủng bố khác đang nắm giữ; thúc đẩy tự do, quản lý tốt nhà nước và thịnh vượng thông qua các sáng kiến mới như Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ; chiến đấu chống lại HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác đang tàn phá các xã hội thông qua cam kết trị giá hàng triệu đô-la Mỹ đối với Quỹ Toàn cầu và các chương trình khác.

Thực ra chủ nghĩa quốc tế Mỹ được thể hiện rõ nhất qua các hành động của Mỹ. Những bài viết tiếp theo sẽ bàn về những hành động này và các ví dụ điển hình khác của việc Mỹ can dự vào thế giới. Chúng ta bắt đầu bằng một cuộc thảo luận về những nguyên tắc và ưu tiên dẫn dắt sự tham gia đa phương của chúng ta trong Liên Hợp Quốc để thúc đẩy tự do, dân chủ, hòa bình và thịnh vượng.

Nhà kinh tế học Kevin Hassett và học giả James Glassman xem xét chính sách thương mại của Mỹ mang lại lợi ích như thế nào cho nền kinh tế thế giới và giúp đỡ các nước đang phát triển, dù cho chính sách đó có khi còn làm tăng thâm hụt thương mại của chúng ta. Đại diện Thương mại Mỹ Robert Zoellick đánh giá thẳng thắn “cách tiếp cận lập khối” của Mỹ để thúc đẩy an ninh, thịnh vượng và tự do thông qua các hiệp định thương mại và tự do hóa thương mại. Giáo sư Trường Luật thuộc Đại học Tổng hợp Notre Dame Jimmy Gurulé từng là Thứ trưởng Bộ Tài chính xem xét quá trình chính sách đối ngoại Mỹ đã xây dựng và mở rộng thành công sự nhất trí của quốc tế về ngăn cấm tài trợ cho khủng bố.

Tiếp theo, Thứ trưởng Ngoại giao Paula Dobriansky và Chủ tịch Quỹ Dân chủ Quốc gia (NED) Carl Gershman nghiên cứu chính sách của Mỹ trong việc mở rộng tự do, dân chủ thông qua các nỗ lực của chính phủ và cá nhân. Hai bài viết này góp phần vẽ nên một bức tranh toàn cảnh về tính hiệu quả của chúng ta như sự phát triển của các phong trào non trẻ ở những nước phi dân chủ do chúng ta và các tổ chức phi chính phủ như NED giúp đỡ.

Bộ trưởng Y tế và Dịch vụ Con người (HHS) Tommy Thompson bàn về cố gắng của Mỹ trong việc cải thiện vấn đề y tế toàn cầu thông qua tăng cường năng lực quốc tế để xử lý những mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng như bệnh SARS và loại bỏ khỏi thế giới những căn bệnh truyền nhiễm không biên giới và tàn phá toàn bộ các xã hội. Sáng kiến Cảnh báo Sớm về Sức khỏe Toàn cầu và Sáng kiến An ninh Sức khỏe Toàn cầu của HHS là hai ví dụ cụ thể.

Các mối đe dọa về môi trường cũng có tác động xuyên biên giới. Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách về Đại dương và Các vấn đề Khoa học và Môi trường Quốc tế John Turner bàn về những nỗ lực của Mỹ nhằm xây dựng một chính sách môi trường quốc tế có trách nhiệm để bảo vệ các nguồn tài nguyên của thế giới và giảm việc sử dụng các hóa chất độc hại và chất gây ô nhiễm. Cuối cùng, Robert Kellett ở Công ty Mercy Corps bàn về đóng góp của các tổ chức phi chính phủ vào nỗ lực của Mỹ nhằm xóa đói giảm nghèo và giảm áp bức, giúp người dân bảo vệ các quyền tự do chính trị, kinh tế và nhân quyền.

Dĩ nhiên có thể viết nhiều thêm nữa về vấn đề này. Nhưng như các bài viết này đã nêu rõ, chủ nghĩa quốc tế Mỹ hoàn toàn không có tính đơn phương. Người Mỹ tin rằng tự do, hòa bình và thịnh vượng là những khát vọng chung và những nước tự do có trách nhiệm giúp đỡ các nước khác đạt được khát vọng này. Như lời của Tổng thống Bush và như minh chứng về các chính sách đa phương được phân tích trong các bài viết này, “không có nước nào sở hữu riêng những khát vọng này và không nước nào lại không có những khát vọng đó. Chúng ta không có ý đồ áp đặt nền văn hóa của chúng ta [lên những nước khác]. Mỹ sẽ luôn kiên định bảo vệ những nhu cầu không thể bàn cãi về phẩm giá con người”. Thông qua hợp tác với các bạn bè và đồng minh của mình, chúng ta sẽ tiếp tục nỗ lực đánh bại khủng bố, giảm đói nghèo, bệnh tật và áp bức bất công trên thế giới và nhân rộng cơ hội mà tự do và dân chủ mang lại.

LIÊN HỢP QUỐC VÀ NGOẠI GIAO ĐA PHƯƠNG CỦA MỸ: NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ ƯU TIÊN VÌ MỘT THẾ GIỚI TỐT ĐẸP HƠN

Kim R. Holmes

Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách về Các vấn đề Tổ chức Quốc tế

Theo Kim Holmes, hoạt động của Mỹ trong Liên Hợp Quốc dựa trên ba nguyên tắc. Ông nói rằng Mỹ cố gắng: làm cho tổ chức này xứng đáng với “tầm nhìn của những nhà sáng lập ra nó”; có được chủ nghĩa đa phương hiệu quả và chú trọng kết quả chứ không phải là “những tuyên bố trống rỗng”; và đảm bảo “quản lý tốt nguồn lực của Liên Hợp Quốc”.

Các nước trên thế giới đang sống trong một kỷ nguyên đầy hứa hẹn dựa trên tự do chính trị, tự do thị trường, công nghệ và thương mại và quan hệ hòa bình giữa các cường quốc. Thời đại của chúng ta còn là thời đại của những vấn đề nan giải và những hiểm họa leo thang do cả tự nhiên và con người gây ra. Các dịch bệnh như HIV/AIDS gây ra đau khổ và chết chóc cho hàng triệu con người, đe dọa toàn bộ các xã hội. Quá nhiều đồng loại của chúng ta đang sống dưới những chế độ độc tài và tham nhũng, những chế độ tù tội dành cho họ những quyền cơ bản nhất và cơ may về một tương lai tốt đẹp hơn.

Cuối cùng, mối đe dọa lớn nhất của thời đại chúng ta là bọn khủng bố và bạo chúa vốn lo sợ bước tiến của tự do và âm mưu phá hoại những xã hội mở cửa vun đắp lên sự tự do đó. Chúng đã giết hại rất nhiều người vô tội ở khắp mọi nơi trên thế giới. Chúng tìm kiếm vũ khí hóa học, sinh học và hạt nhân để giết người hàng loạt và hủy hoại tất cả những gì mà đàn ông và phụ nữ thiện chí trên thế giới này ấp ủ.

Những mục tiêu bao trùm của chính quyền này là nhằm đối phó với những thách thức chủ yếu trong chính sách đối ngoại của thời đại chúng ta, đồng thời giúp nhiều người hơn nhận thức được về tự do và những món quà do dân chủ mang lại. Chúng tôi coi ngoại giao đa phương đóng vai trò then chốt trong nỗ lực này. Dù là ở Liên Hợp Quốc, Tổ chức Các nước châu Mỹ, Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á-Thái Bình Dương, hay một trong nhiều tổ chức quốc tế khác mà Mỹ tham gia, các nhà ngoại giao của chúng ta đều nỗ lực hợp tác với các nước khác để tìm ra giải pháp cho các vấn đề trong thời đại chúng ta. Như Tổng thống Bush đã tuyên bố: “Đây là chương trình nghị sự của nước Mỹ trên thế giới - từ việc đánh bại khủng bố, đến giảm bớt bệnh tật và đói nghèo, đến việc mở rộng tự do con người. Chúng tôi hoan nghênh và chúng tôi cần sự giúp đỡ, tư vấn và hiểu biết của bạn bè và đồng minh”.

Chính quyền Bush quan niệm rằng chủ nghĩa đa phương hiệu quả phải luôn có một mục tiêu khả thi, xứng tầm và rõ ràng. Chủ nghĩa đa phương không chỉ dừng lại ở những mục tiêu cao cả; nó còn phải tìm ra những hành động thực tế với những kết quả có thể đạt được nhằm giải quyết những vấn đề lớn của thời đại. Sự đồng thuận được đề cao và sẽ rất hữu ích. Nhưng việc đạt được sự đồng thuận không nên làm

phương hại đến các kết quả vốn rất cần thiết đối với những người dân bình thường trên thế giới để có được hòa bình và an ninh, sức khỏe và cơ hội phát triển kinh tế, tự do và phẩm giá mà họ cần.

Không phải mọi thành viên của mọi tổ chức quốc tế đều nhất trí về mọi vấn đề trong mọi thời điểm. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng các thành viên của Liên Hợp Quốc có nghĩa vụ với nhau là phải nỗ lực thiện chí để đạt được một sự thỏa thuận phù hợp với lợi ích và nguyên tắc cao hơn. Hoa Kỳ đã cố thái độ như vậy trong rất nhiều vấn đề, ví dụ như đã nỗ lực hết mình trong Hội đồng Bảo an để đạt được sự nhất trí đối với các vấn đề còn đang tranh cãi.

Năm ngoái, bất chấp những nỗ lực mạnh mẽ của Mỹ, Hội đồng Bảo an đã không thể nào giải quyết được những bất đồng về việc cần phải sử dụng vũ lực để buộc Iraq phải tuân thủ những nghĩa vụ quan trọng của mình. Nhưng trước cuộc chiến tranh mới đây và sau đó, Hoa Kỳ đã thành công trong việc hợp tác với các thành viên Hội đồng Bảo an khác để đạt được sự phê chuẩn những nghị quyết quan trọng nếu có thể.

Thứ nhất, Nghị quyết 1441 (ngày 8 tháng 11 năm 2002) yêu cầu Iraq chấm dứt việc vi phạm các nghĩa vụ quốc tế hoặc là phải chịu những hậu quả nghiêm trọng. Thứ hai, Nghị quyết 1483 (ngày 22 tháng 5 năm 2003) sau khi giải phóng Iraq đã dỡ bỏ lệnh trừng phạt kéo dài một thập kỷ của Liên Hợp Quốc đối với nước này; công nhận quyền lực của quân Liên minh ở đó cho đến khi thành lập được một chính phủ đại diện được quốc tế công nhận; và khẳng định vai trò then chốt của Liên Hợp Quốc trong việc hợp tác với quân Liên minh để giúp đỡ nhân dân Iraq xây dựng một tương lai tốt đẹp hơn.

Hoa Kỳ nỗ lực cho hành động có hiệu quả của Hội đồng Bảo an khi có thể. Hoa Kỳ cũng đầu tư những nguồn lực tài chính khổng lồ cho một loạt các cơ quan của Liên Hợp Quốc để giúp đỡ các quốc gia khắp nơi bằng nhiều cách, từ việc cung cấp lương thực xóa đói, thiết lập một hệ thống cảnh báo sớm về thiên tai bảo vệ tính mạng con người, hay thậm chí giúp duy trì hệ thống bưu chính quốc tế hoạt động trôi chảy vì mọi quốc gia đều phụ thuộc vào hệ thống này trong thế giới liên kết chặt chẽ của chúng ta.

CÁC NGUYÊN TẮC

Liên Hợp Quốc và nhiều cơ quan chuyên trách đã đạt được nhiều thành công. Họ cũng gặp phải những thất bại. Hoa Kỳ mong muốn Liên Hợp Quốc đạt được nhiều thành công hơn và ít thất bại hơn. Có ba nguyên tắc chỉ đạo sự tham gia của Mỹ trong Liên Hợp Quốc và nói rộng hơn là chỉ đạo chủ nghĩa đa phương:

Nguyên tắc số 1: Chúng tôi muốn Liên Hợp Quốc đáp ứng được tầm nhìn của những người sáng lập, kêu gọi tất cả các quốc gia thành viên đóng góp vào hòa bình và an ninh quốc tế và giúp người dân có được tự do, sức khỏe và cơ hội phát triển kinh tế. Người Mỹ mong muốn hệ thống Liên Hợp Quốc thành công và những nhà lãnh đạo phải đảm bảo hệ thống này tuân thủ tầm nhìn đó, dù cho mục tiêu cụ thể là buộc Iraq chấp hành những nghĩa vụ của Hội đồng Bảo an, thúc đẩy hòa bình và dân chủ ở Đông Timor, hay giúp chặn đứng dịch bệnh toàn cầu như SARS.

Chính sách của Chính quyền Bush trong phiên họp mới đây nhất của Ủy ban Liên Hợp Quốc về Nhân quyền đã phản ánh cách tiếp cận chú trọng kết quả này. Khi chúng tôi tuyên bố phản đối Lybi - một trong những nước vi phạm nhân quyền tồi tệ nhất trên thế giới - làm Chủ tịch Ủy ban, chúng tôi đã ủng hộ những nguyên tắc cơ bản của Liên Hợp Quốc và Tuyên bố Chung về Nhân quyền. Khi chúng tôi nỗ lực cải tổ tổ chức gặp nhiều khó khăn hiện nay, mục tiêu của chúng tôi là giúp tổ chức này phát huy tiềm năng của mình và trở thành một chỗ dựa cho hàng triệu đàn ông, phụ nữ và trẻ em trên địa cầu bị tước đi các quyền bất di bất dịch về dân sự và chính trị. Một Ủy ban Nhân quyền đúng nghĩa sẽ tìm thấy thái độ thiện chí của nhiều người Mỹ và các dân tộc khác trên thế giới.

Nguyên tắc số 2: Chúng tôi tìm kiếm chủ nghĩa đa phương hiệu quả. Ngoại giao đa phương phải đạt được những kết quả ngoài những tuyên bố trống rỗng; nó phải thực sự thúc đẩy hòa bình, tự do, phát triển bền vững, sức khỏe và viện trợ nhân đạo vì lợi ích của những người dân thường trên mọi châu lục. Khi các tổ chức của Liên Hợp Quốc hoạt động tốt thì Hoa Kỳ sẽ nhiệt tình tham gia. Nếu họ không làm được tốt thì Hoa Kỳ cũng buộc phải nói như vậy và tin rằng các nước khác cũng có thái độ như vậy. Do đó, khi Hoa Kỳ hành động tự vệ khi cần thiết thì nước này sẽ không ngần ngại hợp tác với Hội đồng Bảo an nếu hành động tập thể là khả thi và đúng đắn để ngăn chặn bạo lực và thúc đẩy tự do.

Nguyên tắc số 3: Chúng tôi mong muốn việc quản lý tốt các nguồn lực của Liên Hợp Quốc. Một tổ chức Liên Hợp Quốc hiệu quả phải biết dùng nguồn lực của mình một cách khôn khéo. Những đối tượng được hưởng lợi từ các chương trình phải thực sự được hưởng lợi. Hoa Kỳ sẽ phối hợp với các quốc gia thành viên khác đảm bảo việc quản lý và tài trợ hiệu quả cho các cơ quan và chương trình của Liên Hợp Quốc. Chúng tôi sẽ tiếp tục thúc đẩy cải tổ giúp Liên Hợp Quốc có năng lực và hiệu quả hơn.

CÁC ƯU TIÊN

Ba nguyên tắc trên của Mỹ khi tham gia vào Liên Hợp Quốc sẽ dẫn đến việc hình thành năm ưu tiên của Mỹ:

Ưu tiên số 1: Giữ gìn hòa bình và bảo vệ người vô tội bị đe dọa bởi chiến tranh và sự bạo ngược. Đó là những thách thức chính mà các thành viên của Liên Hợp Quốc phải đối phó nếu tổ chức này muốn thành công. Bọn khủng bố, những kẻ phổ biến vũ khí và những kẻ độc tài hiếu chiến như Saddam Hussein – vốn từng tấn công các quốc gia láng giềng – đe dọa đến an ninh quốc tế. Vì vậy, trong năm tới, Hoa Kỳ sẽ phấn đấu:

- Tăng cường tính hiệu quả của Hội đồng Bảo an trong việc đối phó với các mối đe dọa đối với hòa bình và an ninh quốc tế, đặc biệt là nguy cơ khủng bố hay các chế độ bất hảo phát triển vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- Xây dựng năng lực cho các thành viên của Liên Hợp Quốc để đánh bại khủng bố.
- Đảm bảo chia sẻ gánh nặng bình đẳng và hoạt động gìn giữ hòa bình hiệu quả hơn nhằm chấm dứt đổ máu và thảm họa nhân đạo, đặc biệt ở châu Phi là nơi mà Liên Hợp Quốc đang tham gia một cách rất tích cực.
- Thúc đẩy giải pháp hòa bình giữa Ả-rập và Israel để thực hiện mong muốn của Tổng thống Bush về việc chấm dứt khủng bố và một nước Palestine dân chủ và Israel chung sống hòa bình ở Trung Đông. Chúng tôi sẽ tiếp tục hợp tác với Liên Hợp Quốc thông qua Nhóm Bộ tứ để thực hiện những mục tiêu này, đòi hỏi việc tham gia đầy đủ và đối xử bình đẳng với Israel trong tất cả các diễn đàn của Liên Hợp Quốc, vì hiện nay nước này không có được những điều mà nó xứng đáng được hưởng.

Ưu tiên số 2: Chủ nghĩa đa phương phục vụ cho dân chủ, tự do và quản lý nhà nước hiệu quả.

Những mục tiêu này phải định hướng cho hầu hết mọi hoạt động của Liên Hợp Quốc. Tại Hội nghị Quốc tế năm 2002 về Tài trợ vì Phát triển ở Monterrey, Mexico và tại Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển Bền vững ở Johannesburg, Nam Phi, chúng tôi đã buộc quốc tế phải chú ý tới thực tế là các chính phủ phải nhận quyền tự do của công dân và lãnh đạo nhân dân nhưng không tôn trọng những nhu cầu cơ bản của họ thì thường để cho dân đói nghèo. Những chính phủ như vậy thường trở thành những nguồn gốc hàng đầu của bạo lực quốc tế. Tuy nhiên các nước dân chủ hóa và thể chế hóa pháp quyền trong nước đã tạo ra những điều kiện cần thiết cho phát triển kinh tế. Các nước này cũng trở thành nền tảng của một trật tự quốc tế hòa bình.

Do đó Hoa Kỳ đã ưu tiên đảm bảo tất cả các bộ phận của hệ thống Liên Hợp Quốc thừa nhận rằng thúc đẩy tự do, pháp quyền và quản lý nhà nước tốt là không thể tách rời các nhiệm vụ của mình. Vì vậy Hoa Kỳ sẽ vẫn ủng hộ mạnh mẽ những nỗ lực của Liên Hợp Quốc nhằm giúp các nền dân chủ non trẻ tổ chức bầu cử, đào tạo thẩm phán, thúc đẩy pháp quyền và giám tham nhũng.

Ưu tiên số 3: Giúp đỡ các quốc gia và cá nhân đang gặp khó khăn. Hoa Kỳ thường hoan nghênh việc Liên Hợp Quốc cung cấp cứu trợ nhân đạo cho những người gặp khó khăn. Chúng tôi tiếp tục là nước đi đầu hỗ trợ các chương trình của Liên Hợp Quốc như xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ người tị nạn và chống lại dịch bệnh HIV/AIDS và các bệnh truyền nhiễm khác. Chúng tôi dự kiến vẫn là nhà tài trợ lớn nhất cho Chương trình Lương thực Thế giới và đã đóng góp riêng trong năm 2002 là 929 triệu đô-la Mỹ. Chúng tôi hy vọng rằng các nước khác sẽ tiếp tục cùng với chúng tôi tài trợ cho những nỗ lực quan trọng như thế của Liên Hợp Quốc.

Ưu tiên số 4: Thúc đẩy phát triển kinh tế chú trọng kết quả. Tại Hội nghị Monterrey năm 2002 về Tài trợ vì Phát triển và Hội nghị Thượng đỉnh Johannesburg về Phát triển Bền vững, Hoa Kỳ đã giúp đạt được sự nhất trí quốc tế về những yếu tố tạo nên tăng trưởng kinh tế ở các nước đang phát triển. Phát triển bền vững xuất phát từ việc phối hợp với các động lực thị trường chứ không phải là chống lại chúng và tạo cho người dân sự tự do kinh tế và pháp quyền. Những năm qua đã cho thấy hỗ trợ tài chính nước ngoài có thể thúc đẩy tăng trưởng nếu và chỉ nếu chính phủ các nước đang phát triển có những cải cách cần thiết trong nước trước tiên.

Hoa Kỳ hiện đang phối hợp với các thành viên khác của Liên Hợp Quốc để đảm bảo rằng các cơ quan như Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc và Chương trình Môi trường áp dụng các nguyên tắc Monterrey trong mọi hành động của mình. Chúng tôi cũng đang cố gắng nâng cao nhận thức quốc tế về vai trò tích cực của công nghệ sinh học trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế và an ninh lương thực tại các khu vực nghèo nhất trên thế giới.

Ưu tiên số 5: Thúc đẩy cải tổ và kiểm soát ngân sách của Liên Hợp Quốc. Tập trung vào các nhiệm vụ chính, đáp ứng những mục tiêu cơ bản và sử dụng khôn khéo đóng góp của các thành viên sẽ không những cải tiến các thể chế của Liên Hợp Quốc mà còn nâng cao uy tín và sự ủng hộ của Mỹ và các nước khác. Hoa Kỳ sẽ cùng các thành viên khác giúp Liên Hợp Quốc cải tổ các cơ quan hoạt động yếu kém và chấm dứt các chương trình không hiệu quả và lỗi thời. Hơn nữa, chúng tôi sẽ cố gắng đảm bảo chỉ có những nước tôn trọng những lý tưởng cơ bản của Liên Hợp Quốc mới đóng vai trò lãnh đạo.

Kết luận

Chủ nghĩa đa phương phục vụ cho tự do, phát triển bền vững, nhân dân mạnh khỏe và nền hòa bình bảo đảm: Đó là mục tiêu của Tổng thống George W. Bush. Đó là mục đích của Ngoại trưởng Colin L. Powell và các nhà ngoại giao Mỹ theo đuổi hàng ngày với các nước khác ở nhiều cuộc hội họp khác nhau. Dù cho mục tiêu của chúng tôi là mở rộng tự do, khuyến khích tăng trưởng kinh tế, đấu tranh chống các bệnh chết người, hay giành lấy hòa bình, thì chúng tôi đều phải thừa nhận rằng việc đạt được mục tiêu này sẽ tùy vào thành công của các mục tiêu kia. Mỗi khát vọng nếu cùng được thúc đẩy một lúc sẽ hỗ trợ cho nhau và tạo ra một vòng tròn tốt đẹp. Nếu Hoa Kỳ và các nước khác cùng nhau theo đuổi kế hoạch chủ nghĩa đa phương mang tính xây dựng này thì chúng ta có thể cải thiện cuộc sống của đàn ông, phụ nữ và trẻ em bình thường trên toàn thế giới. Tổng thống Bush và Ngoại trưởng Powell tin tưởng rằng bằng sự thiện chí và nỗ lực của mình, chúng ta có thể thành công.

NHẬN THỨC VAI TRÒ CỦA MỸ TRONG NỀN KINH TẾ TOÀN CẦU

Kevin A. Hassett, Giám đốc bộ phận Nghiên cứu Chính sách Kinh tế, Viện Doanh nghiệp Mỹ (AEI) và James K. Glassman, Nhà nghiên cứu Nội trú của AEI và Nhà báo Chuyên mục Tài chính của tờ Washington Post.

Kevin A. Hassett, cựu Kinh tế gia Cao cấp của Ban quản trị Cục dự trữ Liên bang Mỹ và James K. Glassman, Nhà nghiên cứu Nội trú của AEI và Nhà báo Chuyên mục Tài chính của tờ Washington Post cho rằng "Quan điểm cho rằng các nước giàu và các doanh nghiệp lớn là những người hưởng lợi chính từ thương mại tự do toàn cầu là hoàn toàn vô lý". Trong bài nghiên cứu này họ chỉ ra rằng 44% thâm hụt thương mại của Mỹ là với các nước đang phát triển và cảnh báo rằng sự suy giảm thương mại toàn cầu sẽ gây tổn hại nhiều nhất tới các nước đang phát triển).

Trong lịch sử hiếm khi có một quốc gia nào lại thống trị nền kinh tế thế giới như Mỹ hiện nay. Tổng sản lượng hàng hóa và dịch vụ của Mỹ – tức là tổng sản phẩm quốc nội (GDP) – vượt hơn 10 nghìn tỷ đô-la trong năm 2002. Con số đó lớn hơn tổng GDP của năm quốc gia kế tiếp cộng lại. Tính cả thủy, năm ngoài với 1/20 tổng dân số thế giới, Mỹ chiếm một phần ba tổng sản lượng thế giới và hơn 3/5 tăng trưởng toàn cầu.

Nền kinh tế Mỹ lớn tới mức mà các khu vực thành thị của nó cũng sản xuất nhiều hơn toàn bộ một quốc gia khác. Chẳng hạn trong năm 2002, thành phố Chicago có GDP tương đương với GDP của Australia. Boston có GDP bằng với của Đài Loan; Dallas bằng với Ả-rập Xê-út; San Francisco bằng Hồng Kông, và Milwaukee bằng với Pakistan.

Tất nhiên là vị trí thống trị như vậy đôi khi có thể khiến các quốc gia khác ghen tị và tức giận, nhưng sự thật là kinh tế không phải là trò chơi mà cứ một nước được lợi thì các nước khác bị thua thiệt. Trong một thế giới được gắn chặt với nhau bởi thương mại, Mỹ có lợi khi các quốc gia khác phát đạt – và các quốc gia khác cũng có lợi khi Mỹ phát đạt.

Thương mại là một con đường hai chiều. Người tiêu dùng được lợi từ hoạt động nhập khẩu, cung cấp hàng hóa và dịch vụ có chất lượng cao hơn hoặc giá thấp hơn (hoặc cả hai) so với sản xuất trong nước. Và người sản xuất (tức là những người chủ các doanh nghiệp và những người thuê nhân công) được lợi từ hoạt động xuất khẩu, đem lại cho họ nhiều khách hàng hơn mua các hàng hóa và dịch vụ.

Trong năm 2002, Mỹ nhập khẩu từ các nước đang phát triển tổng cộng đạt tới con số khổng lồ là 317 tỷ đô-la (Mỹ là thị trường lớn nhất cho hàng hóa của các nước đang phát triển). Xuất khẩu từ Mỹ đến các nước này tổng cộng là 130 tỷ đô-la. Cả hoạt động nhập khẩu và xuất khẩu đều quan trọng, nhưng hãy nhìn vào

mức chênh lệch, tức là mức thâm hụt mậu dịch của Mỹ: 187 tỷ đô-la. Lượng thâm hụt đó chiếm 44% toàn bộ thâm hụt mậu dịch của Mỹ đối với tất cả các quốc gia trong năm ngoài.

Nói cách khác, với các nước đang phát triển, Mỹ mua nhiều hơn là bán. Hãy xem xét một vài ví dụ. Năm ngoài, Philippines xuất khẩu sang Mỹ 11 tỷ đô-la và nhập khẩu từ Mỹ 7 tỷ đô-la, mức thâm hụt của Mỹ là 4 tỷ đô-la. Malaysia xuất khẩu sang Mỹ nhiều hơn lượng nhập khẩu trở lại là 14 tỷ đô-la. Hàn Quốc có lượng thặng dư thương mại đối với Mỹ là 13 tỷ đô-la; Brazil có thặng dư với Mỹ là 3 tỷ đô-la.

Có thể thật đáng ngạc nhiên, nhưng công nghệ cao hiện đang là lĩnh vực xuất khẩu lớn nhất của các nước đang phát triển. Công nghệ thông tin và liên lạc chiếm 450 tỷ đô-la kim ngạch xuất khẩu của các nước đang phát triển – so với 235 tỷ đô-la xuất khẩu các mặt hàng dựa vào tài nguyên và 405 tỷ đô-la các mặt hàng công nghệ thấp.

Mỹ không chỉ mua hàng trăm tỷ đô-la hàng hóa sản xuất tại các nước đang phát triển, mà còn đầu tư rất lớn vào các nước này. Tính xấp xỉ, cứ 8 đô-la đầu tư trực tiếp từ nước ngoài vào châu Phi thì có 3 đô-la là từ Mỹ – nhiều hơn bất kỳ nước nào khác (Pháp đứng thứ hai với 18% – chưa bằng một nửa của Mỹ). Từ năm 1996 đến 2000 (số liệu mới nhất), Mỹ đã đầu tư 9,2 tỷ đô-la vào châu Phi, so với 4,4 tỷ của Pháp và 3,3 tỷ của Anh.

Quá trình liên kết và tự do hóa của các thị trường tài chính trong hơn 20 năm qua đã cho phép các nguồn vốn chảy tới những nơi được sử dụng tốt nhất, đem lại lợi ích rất lớn cho toàn cầu. Một bài báo khoa học xuất bản đầu năm nay của Geert Bekaert ở trường Đại học Tổng hợp Columbia và hai đồng nghiệp phát hiện ra rằng “tính trung bình, tự do hóa thị trường vốn dẫn đến 1% tăng trưởng kinh tế thực tế trong giai đoạn 5 năm”. Theo các tác giả thì con số này “cao một cách đáng ngạc nhiên” (xét cho cùng, tăng trưởng GDP bình quân chỉ là 3% một năm). “Tự do hóa” có nghĩa là các nhà đầu tư nước ngoài có thể đầu tư vào các thị trường chứng khoán của các nước khác – cổ phiếu và trái phiếu. Các nhà nghiên cứu trên cũng phát hiện ra rằng các quốc gia được lợi nhiều nhất từ việc tự do hóa là những quốc gia đứng phía sau nhất – chẳng hạn như các quốc gia đang phát triển – nhưng lại đang có những bước tiến nhất định trong việc thực hiện các cải cách vĩ mô.

Chẳng hạn, trong 5 năm sau khi tự do hóa, tăng trưởng GDP bình quân của Ấn Độ là 5,7% một năm, so với 3,2% trong 5 năm trước khi tự do hóa. Tốc độ tăng trưởng bình quân của Thái Lan trong 5 năm sau khi tự do hóa thị trường chứng khoán là 8,7%, và tốc độ bình quân trước tự do hóa là 3,5%. Tất nhiên, không phải quốc gia đang phát triển nào cũng đạt được mức tăng lớn như vậy, nhưng trung bình thì có tăng, và các kết quả họ đạt được quả là đáng thán phục.

Giống như thương mại, đầu tư cũng là một con đường hai chiều. Vì Mỹ là một nơi tương đối ổn định và an toàn để đầu tư, nên đây là một điểm đến hấp dẫn cho các khoản đầu tư vốn (cổ phiếu, trái phiếu, bất động sản và doanh nghiệp) từ nước ngoài. Các dòng vốn chảy vào này cung cấp sự hỗ trợ cần thiết cho hoạt động nhập khẩu của Mỹ, vì thế nước này có thể chịu được những mức thâm hụt thương mại lớn như kể trên. Thu nhập tạo ra từ hoạt động đầu tư tại Mỹ thường được các doanh nhân và các nhà đầu tư nước ngoài dùng để khởi sự và mở rộng các doanh nghiệp ở nước họ. Hãy tưởng tượng Mỹ như là một buồng máy, nơi cung cấp năng lượng để vận hành nền kinh tế thế giới.

Sự thành công của Mỹ không xuất phát từ các nguồn tài nguyên thiên nhiên hay dân số đông mà từ cơ chế thị trường tự do, nó cho phép mọi người, cá nhân hay theo nhóm, đưa ra các lựa chọn riêng (làm ở đâu, mua gì, trả gì) với rất ít can thiệp từ phía chính phủ. Vốn và lao động dịch chuyển tới nơi chúng hoạt động

hiệu quả nhất. Không có gì ngạc nhiên khi các nghiên cứu cho thấy mối liên hệ trực tiếp giữa mức độ tự do của một nền kinh tế với mức độ thành công của nó.

Mậu dịch tự do – trong các hiệp định song phương, khu vực hoặc đa phương – là yếu tố cơ bản để tạo ra sự thịnh vượng. Và lợi ích đối với các nước đang phát triển thậm chí còn lớn hơn đối với Mỹ nếu xét theo tỷ lệ. Theo một nghiên cứu của Joseph Francois thuộc trường Đại học Tổng hợp Erasmus ở Rotterdam, nếu các cuộc đàm phán thương mại toàn cầu mới thành công, chúng sẽ làm tăng thu nhập của các nước đang phát triển từ 90 đến 190 tỷ đô-la. Nghiên cứu gần đây của Ngân hàng Thế giới cho thấy các nước đang phát triển đi theo con đường toàn cầu hóa tăng trưởng nhanh hơn gấp 3,5 lần so với các nước đang phát triển không đi theo toàn cầu hóa. Như ông Kofi Annan, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc đã nói: “Những nước nghèo sẽ đi họ nghèo không phải vì tham gia quá nhiều vào quá trình toàn cầu hóa mà là vì tham gia quá ít”.

Tự do hóa thương mại được đưa vào Vòng đàm phán Uruguay là một minh họa tốt. Trong 6 năm sau vòng đàm phán này, xuất khẩu từ các nước đang phát triển tăng 1 nghìn tỷ đô-la, đạt mức tổng cộng là 2,4 nghìn tỷ đô-la. Cũng trong thời gian đó, lượng nhập khẩu từ các nước đang phát triển vào Mỹ tăng thêm 82%. Lý do đơn giản là: 3 phần 5 lượng hàng hóa nhập khẩu đó vào Mỹ không phải chịu thuế.

Một điều kiện hết sức tiên quyết để có tăng trưởng kinh tế dài hạn là sự tham gia đầy đủ vào hệ thống thương mại và nền kinh tế toàn cầu. Mặc dù vậy, Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) vẫn có một ngân sách 1,2 tỷ đô-la dành cho viện trợ lương thực trong năm nay, tăng so với mức 850 triệu đô-la năm 2002. Mỹ là nhà tài trợ lớn nhất cho các hoạt động của Chương trình Lương thực Thế giới ở miền Nam châu Phi, và USAID gần đây đã tài trợ cho hoạt động cứu trợ khẩn cấp ở Trung Mỹ, Sudan và các khu vực khác trên thế giới. Bên cạnh đó, các tổ chức từ thiện tư nhân của Mỹ, như Quỹ Bill và Melinda Gates đang hỗ trợ hàng tỷ đô-la để chống nghèo đói.

Quan điểm cho rằng các nước giàu và các doanh nghiệp lớn là những người hưởng lợi chủ yếu từ thương mại tự do toàn cầu là hoàn toàn vô lý. Mỹ vẫn sẽ thịnh vượng nếu nó rút khỏi thương mại thế giới. Ngay cả nếu chấm dứt mọi hoạt động thương mại, Mỹ vẫn tiếp tục hưởng mức sống cao, với GDP lớn hơn 30.000 đô-la một người. Đời sống của người Mỹ có thể giảm chút ít, từ mức sống năm 2003 trở về mức sống thời kỳ giữa những năm 1990. Chỉ có vậy. Nhưng nếu thương mại chấp dứt hoặc thậm chí chỉ suy giảm thôi, thì các nước đang phát triển sẽ bị kiệt quệ. Công dân ở những nước này sẽ không thể mua được hàng hóa chất lượng tốt với mức giá hợp lý. Các quốc gia nhỏ sẽ không còn có thể mở rộng thị trường của mình trên quy mô lớn.

Nhưng Mỹ hiểu được các trách nhiệm của mình gắn với việc là một nền kinh tế lớn nhất thế giới. Bằng việc cho phép các quốc gia khác tiếp cận với thị trường nội địa của mình – và thúc đẩy các quốc gia khác mở cửa hơn nữa – Mỹ đã trở thành một quốc gia đóng góp chủ yếu cho sự tăng trưởng ở các nước đang phát triển.

Các nước Cận Đông và Bắc Phi	GDP (tỉ đô-la)	Thành phố	GDP (tỉ đô-la)
Arập Xêút	190.98	Dallas, TX	195.72
Iran	106.39	Baltimore, MD	106.33
Các Tiểu Vương quốc Arập Thống nhất	71.24	Riverside-San Bernardino, CA	70.26
Pakistan	65.14	Milwaukee-Waukesha, WI	64.19
Algeria	54.15	Fort Lauderdale, FL	54.39
Cô-oét	33.22	Omaha, NE-IA	33.52
Syrian Arab Republic	22.14	Des Moines, IA	22.00
Tunisia	21.25	Ann Arbor, MI	21.30
Libya	19.74	Columbia, SC	20.08
Li-băng	17.33	Bakersfield, CA	17.47
Qatar	17.26	Fort Wayne, IN	17.12
Yemen	10.04	Springfield, MO	10.02
Gióc-đa-ni	9.30	Tallahassee, FL	9.27
Bahrain	8.51	Newburgh, NY	8.56
<i>Nguồn: Các nhà kinh tế chính trị tại Economy.com</i>			

GIẢI PHÓNG THƯƠNG MẠI: MỘT CÁCH TIẾP CẬN LẬP KHỐI

Đại sứ Robert B. Zoellick
Đại diện Thương mại Mỹ

Theo Đại sứ Robert B. Zoellick, Đại diện Thương mại Mỹ và là một thành viên Nội các của Tổng thống Bush, đạt được thương mại tự do trên phạm vi toàn cầu là một nhiệm vụ vô cùng khó khăn. Nhưng Mỹ đã cam kết thực hiện nhiệm vụ đó. Ông đã đảm trách các cuộc đàm phán NAFTA và vòng đàm phán Uruguay tại Bộ Ngoại giao Mỹ từ năm 1989 đến 1992. Bài viết sau được lấy từ bài viết của ông cho tờ The Economist, ngày 7-13 tháng 12 năm 2002.

Khi nhiệm kỳ đầu tiên của Tổng thống Bush đã trải qua được nửa thời gian, những lời bình luận về chính sách thương mại của Mỹ đã thay đổi. Cuộc tranh luận bây giờ là Mỹ làm thế nào – chứ không phải có hay không – để thúc đẩy thương mại tự do.

Nước Mỹ đã tuyên bố các ý định của mình một cách rõ ràng. Chúng ta sẽ thúc đẩy thương mại tự do trên phạm vi toàn cầu, phạm vi khu vực và song phương, trong khi lấy lại được sự ủng hộ từ trong nước. Bằng cách tiến lên trên nhiều mặt trận, Mỹ có thể sử dụng tầm ảnh hưởng của mình cho chính sách mở cửa, tạo ra sự cạnh tranh mới trong tự do hóa, nhằm tới các nhu cầu của các nước đang phát triển, và tạo ra một động lực chính trị mới bằng cách đưa thương mại tự do vào thể tấn công.

Các chính sách thương mại của Mỹ gắn liền với các mục tiêu rộng lớn hơn của mình về kinh tế, chính trị và an ninh. Sự liên kết trí tuệ này có thể làm bối rối một số học giả về thương mại, nhưng nó nổi tiếp bước đi của những người đã khởi xướng công cuộc tái thiết năm 1945. Thực tế, nguồn gốc của nó còn liên quan tới cả những người phản đối, những người đã đổ chèn của Anh xuống biển ở cảng Boston. Để phát triển bền vững ở trong nước, chiến lược thương mại của chúng ta cần gắn với các giá trị và khát vọng của người Mỹ – cũng như các quyền lợi kinh tế của chúng ta. Và để có ảnh hưởng đối với bên ngoài, chúng ta phải cố gắng lắng nghe và học hỏi từ các đối tác thương mại, cả lớn lẫn nhỏ. Để dẫn đầu trên toàn cầu, Tổng thống Bush nhận thức rằng ông phải đảo ngược sự rút lui trong chính sách thương mại ở trong nước. Bất kỳ tổng thống Mỹ nào muốn xây dựng sự ủng hộ thương mại phải vượt qua các nhà bảo hộ, các quyền lợi đặc biệt, những người theo thuyết hư vô chống toàn cầu hóa và các đảng phái chống lại Tổng thống. Tuy nhiên, Tổng thống đã không thay đổi lập trường do suy giảm kinh tế hay chủ nghĩa khủng bố. Ông đã thúc ép Quốc hội ban hành Đạo luật Thương mại năm 2002, đạo luật này thiết lập lại quyền đàm phán nhanh ("fast track") đã bị mất trong 8 năm qua. Các đảng viên đảng Cộng hòa thỏa hiệp với các đảng viên Đảng Dân chủ ủng hộ thương mại trong chương trình nghị sự về môi trường và thương mại lao động, mà không vượt quá giới hạn các mối lo ngại về chủ quyền và chủ nghĩa bảo hộ. Đạo luật trên bao gồm một khoản thanh toán tiền mặt lớn và ngay lập tức về thương mại mở cửa cho những nước nghèo nhất, cắt giảm thuế quan xuống bằng không cho một lượng ước tính khoảng 20 tỷ đô-la hàng hóa nhập khẩu của Mỹ từ các nước đang phát triển.

Để tái lập một liên minh trong quốc hội, Chính phủ đã phải chứng tỏ rằng Mỹ sẽ sử dụng các quy tắc quốc tế để theo đuổi các quyền lợi của mình. Vì thuế quan thương mại của Mỹ trung bình chỉ là 1,6%, nên sự ủng hộ của quốc hội đối với việc giảm hàng rào thuế quan sẽ phụ thuộc vào sự sẵn sàng của cơ quan hành pháp trong

việc sử dụng các quy tắc tương tự được các nước khác áp dụng. Một lãnh đạo đảng Cộng hòa trong Thượng viện nói với tôi rằng việc thực thi các quy tắc quốc tế của Chính phủ trong thời gian qua là luận cứ thuyết phục nhất để cho phép tổng thống có nhiều quyền đàm phán hơn. Thông qua việc đi đầu cuộc đấu tranh trong nước thúc đẩy thương mại tự do hơn trong một hệ thống các quy tắc quốc tế có thể thực thi, Tổng thống Bush đã tăng cường quyền lực của Mỹ trong việc thúc đẩy thương mại tự do ở nước ngoài.

NHIỆM VỤ Ở DOHA

Lên cầm quyền sau thất bại ở Seattle của Tổ chức Thương mại Thế giới, Chính phủ của Tổng thống Bush đã thừa nhận tầm quan trọng của việc khởi xướng một vòng đàm phán thương mại toàn cầu mới. Hợp tác với Liên minh châu Âu (EU) và các tổ chức khác, và vượt qua nhiều khó khăn, chúng ta đã góp phần khởi xướng Chương trình nghị sự Phát triển Doha (DDA). Bản thân WTO đã mạnh hơn khi có thêm Trung Quốc và Đài Loan là thành viên, và các nỗ lực đang được thực hiện để kết nạp thêm Nga trong thời gian không xa.

Mỹ đã hoàn toàn cam kết trong việc hoàn thành DDA trước thời hạn thỏa thuận là năm 2005. Chúng ta đã đưa lên bàn đàm phán những đề xuất toàn diện về nông nghiệp, hàng hóa công nghiệp và dịch vụ, để làm nổi bật mục tiêu chủ yếu của WTO: mở cửa các thị trường và thúc đẩy tăng trưởng và phát triển.

Mục tiêu của Mỹ trong các cuộc đàm phán về nông nghiệp là cân đối giữa trợ giá với thuế quan đồng thời cắt giảm chúng tới mức thấp hơn rất nhiều, tiến tới loại bỏ hoàn toàn. Cuộc đàm phán thương mại toàn cầu lần trước – vòng đàm phán Uruguay – đã chấp nhận mức trợ giá và thuế quan cao và không cân đối chỉ với mục tiêu là đặt chúng dưới một mức độ kiểm soát nào đó. Chẳng hạn, Mỹ chấp nhận một mức trần đối với các khoản trợ giá bóp méo nền sản xuất của Liên minh châu Âu, khoản trợ giá này cao gấp ba lần so với mức của Mỹ, mặc dù nông nghiệp của EU chiếm một tỷ lệ tương đương trong nền kinh tế so với Mỹ.

Dự luật về nông trại – cho phép trợ giá tối đa 123 tỷ đô-la đối với tất cả các loại tem lương thực, bảo tồn và chi tiêu nông trại trong vòng 6 năm, trong phạm vi giới hạn của WTO – cho thấy rõ rằng Mỹ sẽ không đơn phương cắt giảm trợ giá nông nghiệp. Ngược lại, các chủ nông trại Mỹ và Quốc hội ủng hộ đề xuất của chúng ta là tất cả các quốc gia phải cùng cắt giảm. Mỹ muốn loại bỏ hầu hết các khoản trợ giá xuất khẩu và hỗ trợ nông nghiệp quá mức và bóp méo thương mại. Chúng ta sẽ cắt trợ giá toàn cầu làm bóp méo sản xuất nông nghiệp nội địa đi 100 tỷ đô-la, giảm giới hạn của chúng ta xuống còn một nửa. Chúng ta sẽ giảm thuế quan sản phẩm nông nghiệp toàn cầu trung bình từ 60% xuống 15%, và thuế quan sản phẩm nông nghiệp trung bình của Mỹ từ 12% xuống 5%. Mỹ cũng ủng hộ việc các quốc gia nhất trí về thời điểm loại bỏ hoàn toàn thuế quan đối với sản phẩm nông nghiệp và các trợ giá sai lệch khác.

Đề xuất của Mỹ về các sản phẩm chế tạo sẽ loại bỏ thuế quan đối với các sản phẩm này trên thế giới vào năm 2015. Đây là lĩnh vực thương mại được nhắm đến đầu tiên bởi những người sáng lập ra Hiệp định Chung về Thuế quan và Mậu dịch (GATT) năm 1947; sau hơn 50 năm hoạt động, khoảng một nửa thương mại thế giới về hàng hóa đã được loại bỏ thuế quan. Bây giờ là lúc hoàn thành nốt công việc.

Với mức thuế quan bằng không, các khu vực chế tạo của các nước đang phát triển có thể cạnh tranh một cách bình đẳng. Đề xuất này sẽ loại bỏ hàng rào giữa các nước đang phát triển, những nước đang trả lẫn nhau 70% thuế quan cho các sản phẩm chế tạo. Bằng cách loại bỏ các hàng rào đối với thương mại về sản phẩm nông nghiệp và chế tạo, thu nhập của các nước đang phát triển sẽ tăng thêm hơn 500 tỷ đô-la.

Đề xuất của Mỹ về thương mại dịch vụ sẽ mở rộng cơ hội tăng trưởng và phát triển trong một lĩnh vực vừa mới cất cánh trong nền kinh tế thế giới. Các ngành dịch vụ chiếm hai phần ba nền kinh tế Mỹ và chiếm 80% việc làm, nhưng chỉ chiếm 20% thương mại thế giới. Ngân hàng Thế giới đã chỉ ra rằng loại bỏ các hàng rào về dịch vụ chỉ ở các nước đang phát triển cũng tạo thêm cho các nước này khoản thu nhập là 900 tỷ đô-la.

Mỹ quan tâm tới các mối lo ngại của các nước đang phát triển trong nỗ lực tiến tới thương mại tự do. Năm nay, chúng ta đã dành 638 triệu đô-la để giúp các nước này xây dựng năng lực để tham gia vào đàm phán thương mại, thực thi các quy định và nắm bắt các cơ hội. Chúng ta đã tham gia đối tác với Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ để liên kết thương mại và tài chính, và chúng ta đang thúc giục Ngân hàng Thế giới và Quỹ Tiền tệ Quốc tế phải chứng tỏ những luận điệu về tự do thương mại của họ bằng những hành động sử dụng nguồn lực cụ thể.

Chúng ta đã đồng ý tại Doha rằng sự linh hoạt của các quy định về sở hữu trí tuệ toàn cầu có thể được sử dụng để cho phép các nước nghèo có thể cấp giấy phép cho việc sản xuất các loại thuốc men cần thiết để chống lại HIV/AIDS, bệnh lao, sốt rét và các bệnh dịch khác. Chúng ta cũng đã cam kết giúp các khu vực và quốc gia nghèo này có được các loại thuốc sản xuất ở nước ngoài – nếu họ không thể sản xuất được trong nước – với điều kiện các quốc gia khác có ngành dược phẩm không tận dụng các điều khoản đặc biệt này thành kẽ hở để tránh sự bảo hộ sở hữu trí tuệ áp dụng cho các nghiên cứu về dược phẩm trong tương lai.

Các cuộc đàm phán tại Doha bao gồm việc đối xử riêng biệt cho các nước đang phát triển. Tuy nhiên các quá trình chuyển đổi linh hoạt và các nhu cầu đặc biệt không nên biến thái thành chủ nghĩa bảo hộ lâu dài. “Các ý định tốt” che đậy các hàng rào thương mại làm tăng giá đối với những người nghèo nhất, đem lại lợi ích cho những người được ưu tiên, tăng chi phí cho các doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh và cản trở xuất khẩu từ các nông trường và công nhân có năng suất cao sang các nước phát triển khác. Chúng ta hài lòng là các tổ chức phi Chính phủ như Oxfam hiện nay nhận thức được lợi ích của thương mại đối với phát triển, nhưng họ cần nhận thức rằng những lợi ích này có được từ việc loại bỏ các hàng rào cản trở nhập khẩu cũng như từ việc thúc đẩy xuất khẩu và cạnh tranh trong nước. WTO có thể thúc đẩy tăng trưởng dựa vào xuất khẩu cho các nước đang phát triển mà không làm khôi phục lại các mô hình thương mại theo chủ nghĩa thuộc địa mới được thúc đẩy bởi thể hệ trước.

COI CHÂU ÂU NHƯ LÀ MỘT ĐỐI TÁC

Như bộ trưởng một nước châu Phi nói với tôi gần đây, khi Mỹ và EU đồng ý về một tiến trình trong WTO, chúng ta không thể đảm bảo nó sẽ thành công, nhưng chúng ta làm cho nó trở nên có nhiều khả năng thành công hơn. Rất may là, tôi không có nghi ngờ nào về việc đồng nghiệp đáng kính và gần gũi của tôi Pascal Lamy, ủy viên thương mại EU, cũng cam kết với việc hoàn thành vòng đàm phán Doha đúng hạn như tôi.

Mỹ và EU cùng chia sẻ một mục tiêu chung là tự do hóa thương mại, nhưng theo đuổi các phương pháp khác nhau. Theo ngôn ngữ của EU, Mỹ đang thúc đẩy để “đào sâu” thêm WTO bằng việc tự do hóa thương mại thông qua chương trình nghị sự cốt lõi là tiếp cận thị trường. Chương trình nghị sự riêng của EU là “mở rộng” nhiệm vụ WTO bằng việc xây dựng các quy tắc mới để bao phủ nhiều vấn đề hơn. Như một đồng nghiệp châu Á nhận xét, EU nhìn thế giới thông qua các kinh nghiệm gần đây của châu Âu: châu Âu muốn dần dần đạt được một hệ thống quản lý siêu quốc gia cho quá trình toàn cầu hóa. Tuy nhiên nhiều quốc gia đang phát triển không muốn đưa thêm các lĩnh vực mới vào WTO, họ tin rằng ưu tiên của họ là thúc đẩy hơn nữa thương mại và đầu tư. Có một nguy cơ là EU sẽ đánh đổi những cắt giảm về hàng rào thương mại để đưa thêm vào các quy tắc và thể chế.

Tại Doha, Mỹ đã giúp xây dựng một cầu nối giữa những “nước theo trường phái đào sâu” và những “nước theo trường phái mở rộng” vì EU cần đạt được bước tiến trong chương trình nghị sự mở rộng của mình để được những chuyển biến trong nông nghiệp, điều này rất quan trọng đối với nhiều nước đang phát triển. Mỹ sẽ tiếp tục hành động để giúp đạt được các mục tiêu của EU, chừng nào mà EU vẫn cam kết với việc tự do hóa thương mại trong nông nghiệp, hàng hóa và dịch vụ. Chúng ta cần đảm bảo rằng bất kỳ chủ đề đàm phán và các quy tắc mới cũng thúc đẩy thị trường tự do, tăng cường tính minh bạch trong WTO và thúc đẩy thương

mại, trong khi vẫn tôn trọng quyền lợi của các nhà nước có chủ quyền. Một quan điểm khác của châu Âu cũng cần luôn ghi nhớ – “trật tự tự phát sinh” của Hayek, theo đó các quy tắc phải được xây dựng trước hết thông qua thị trường, chứ không phải thông qua sự kiểm soát của Chính phủ.

Ngay cả nếu Mỹ và châu Âu hợp tác, chương trình nghị sự Doha vẫn sẽ khó đạt được. (Thật đáng buồn, chủ nghĩa trọng thương của Nhật Bản, phương pháp tiếp cận tổng bằng không đối với thương mại được thể hiện một cách điển hình thông qua đề xuất gần đây về nông nghiệp của nước này, trong đó đưa ra lập luận để cắt giảm hạn ngạch nhập khẩu gạo.) Cần phải thiết lập một mạng lưới các bộ trưởng thương mại, ở cả các nước đang phát triển và phát triển, cùng làm việc với nhau.

Tuy nhiên bất kỳ quyết định nào của WTO cũng đòi hỏi sự đồng thuận của 144 thành viên. Và bất kỳ quốc gia nào, vì bất kỳ lý do chính trị hoặc kinh tế nào – cũng có thể dừng chương trình nghị sự Doha trong tiến trình của nó. Chúng ta sẽ không bị động chấp nhận một phủ quyết đối với cố gắng của Mỹ tiến tới mở cửa các thị trường. Chúng ta muốn khuyến khích các nhà cải cách, những người ủng hộ thương mại tự do. Nếu một số quốc gia khác không muốn tiến lên, Mỹ sẽ tiến lên phía trước với các quốc gia muốn tiến lên. Bây giờ là lúc các quốc gia khác nói với chúng ta khi nào thì họ sẵn sàng mở cửa thị trường, đưa ra các đề xuất tự do hóa và đưa ra cam kết cùng với những chỉ trích của họ.

Một số chuyên gia về thương mại tranh cãi về việc Mỹ sử dụng tầm ảnh hưởng của mình để thúc đẩy sự mở cửa hơn nữa. Tôi đề nghị họ hãy mở rộng tầm mắt hơn nữa. Chúng ta muốn củng cố quyền lực của liên minh thúc đẩy thương mại tự do. Điều không thể tránh được là phải dẫn đầu đối với những người nói không ở bên ngoài và những người theo chủ nghĩa bảo hộ ở trong nước. Như chúng ta đã thấy trong Hội Quốc liên, Liên Hợp Quốc, Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới, các tổ chức quốc tế cần có người dẫn đầu để thúc đẩy thành hành động.

NAFTA VÀ CÁC TỔ CHỨC BẮT CHƯỚC

Để tăng khả năng thành công, Mỹ cũng đang hỗ trợ xu hướng tham gia các hiệp định thương mại tự do khu vực và song phương (FTAs). Các hiệp định này có thể tăng cường các liên kết mạnh mẽ giữa thương mại, cải cách kinh tế phát triển, đầu tư, an ninh và xã hội tự do. Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) không chỉ làm tăng thương mại của Mỹ với Mexico gần gấp ba lần và thương mại với Canada gần gấp hai lần, mà còn làm cho ba thành viên trở nên cạnh tranh hơn trên phạm vi quốc tế. NAFTA chứng tỏ rõ ràng rằng cả các nước phát triển lẫn đang phát triển đều được lợi từ hợp tác thương mại tự do. NAFTA cho phép Mexico hồi phục nhanh chóng từ sau cuộc khủng hoảng tài chính năm 1994, đưa đất nước vào con đường trở thành một đối thủ cạnh tranh kinh tế toàn cầu, và hỗ trợ quá trình chuyển hóa thành một xã hội dân chủ mở cửa.

Thật đáng nực cười, một số ấn phẩm của châu Âu chỉ trích rằng “quá trình tự do hóa cạnh tranh” của Mỹ thông qua các đàm phán khu vực và song phương là khả bình lạng khi EU đàm phán 30 hiệp định như vậy; Mỹ chỉ có 3, nhưng chúng ta làm việc chăm chỉ.

Kể từ khi Quốc hội cho phép Tổng thống quyền đàm phán nhanh (fast-track), Mỹ đã ký Hiệp định Mậu dịch Tự do với Singapore và Chile, bắt đầu đàm phán Hiệp định Mậu dịch Tự do với 5 quốc gia thuộc Cộng đồng Kinh tế Trung Mỹ, 5 quốc gia của Đồng minh Thuế quan Nam châu Phi, Maroc và Australia. Chúng ta đã thúc đẩy tiến trình đàm phán giữa 34 quốc gia để hình thành Khu vực Thương mại Tự do của châu Mỹ. Và chúng ta sẽ đồng chủ tọa với Brazil trong nỗ lực này, cho tới khi nó được hoàn thành một cách thành công.

Chương trình nghị sự thương mại tự do của chúng ta truyền đi các tín hiệu. Chúng ta mở cửa thương mại tự do với tất cả các khu vực – châu Mỹ La-tinh, châu Phi hạ Sahara, châu Á – Thái Bình Dương, thế giới Ả-rập – và với cả các nền kinh tế phát triển và đang phát triển. Chúng ta muốn mở rộng quan hệ thương mại với các nước

này. Quan trọng không kém, tất cả các đối tác thương mại tự do của chúng ta, mặc dù khác nhau rất nhiều về quy mô và mức độ phát triển, đang tỏ rõ sự đồng cảm về chính trị ở trong nước bằng việc ủng hộ mở cửa thị trường và gắn các ý tưởng đó với cải cách kinh tế. Đó là các Chính phủ mà chúng ta muốn giúp đỡ.

Một ấn phẩm xuất phát từ châu Âu gần đây cho rằng Mỹ "có rất ít thứ để cho các nước khác" vì hàng rào của Mỹ đã tương đối thấp rồi. Nhưng "trắc nghiệm thị trường" đang cho thấy là các nhận định đó không đúng, vì các nước đang nối tiếp nhau để đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do (HĐTMTD). Các quốc gia nhận thấy rằng việc đảm bảo tiếp cận được thị trường Mỹ khổng lồ và năng động là một tài sản kinh tế rất có giá trị. Vì các HĐTMTD với Mỹ rất toàn diện, tiêu chuẩn cao, các đối tác Hiệp định của chúng ta trở thành những nơi rất tốt để đầu tư, như là các liên kết mạnh mẽ trong chuỗi sản xuất toàn cầu, hoặc đơn giản là các thị trường hứa hẹn để kinh doanh.

Chúng ta sẽ làm việc với các đối tác HĐTMTD của chúng ta – thông qua Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ (USAID) và với các ngân hàng phát triển đa phương – để gắn kết tự do hóa với cải tổ cơ cấu. Chẳng hạn, chúng ta đã thảo luận với Maroc về việc làm thế nào để hỗ trợ họ trong việc chuyển dịch từ sản xuất ngũ cốc sang trái cây và rau cho xuất khẩu, với sự ủng hộ của Ngân hàng Thế giới. Đối với Nam Phi và Trung Mỹ, các HĐTMTD của chúng ta có thể khuyến khích liên kết khu vực, giảm hàng rào trong khu vực để tăng khả năng cạnh tranh của khu vực, hình thành một thị trường rộng lớn hơn cho đầu tư và hợp tác chính trị chặt chẽ hơn. Rất nhiều nước khác đang làm việc cùng với chúng ta trong lĩnh vực cải tổ thị trường và thương mại đơn giản chi để chuẩn bị cho một HĐTMTD.

Như việc đàm phán HĐTMTD của chúng ta với Singapore cho thấy, các hiệp định của chúng ta có thể đóng vai trò là các hình mẫu bằng việc đặt nền móng mới và thiết lập các tiêu chuẩn cao. HĐTMTD Mỹ - Singapore sẽ giúp thúc đẩy các khu vực như thương mại điện tử, sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn về lao động và môi trường, và thương mại dịch vụ đang phát triển. Khi chúng ta làm việc nhiều hơn với các quốc gia về các HĐTMTD, Mỹ học được nhiều từ tầm nhìn của các đối tác thương mại tốt. Các đối tác HĐTMTD của chúng ta là những người đi tiên phong cho một liên minh toàn cầu về mở cửa thị trường.

Các đối tác này cũng đang giúp chúng ta tăng cường hỗ trợ cho thương mại tự do trong nước. Mỗi vòng đàm phán lại cho phép các nhà lập pháp và công chúng thấy được các lợi ích thực tế của việc mở cửa thương mại hơn nữa, thường với các xã hội có quyền lợi đặc biệt nào đó vì các lý do lịch sử, địa lý, an ninh và các quan hệ khác. Có một câu ngạn ngữ cổ trong nền chính trị Mỹ: "Bạn không thể tay không đánh bại một cái gì đó". Chúng ta muốn cuộc tranh luận của người Mỹ được tập trung vào chương trình nghị sự của chúng ta về mở cửa thị trường, chứ không tập trung vào niềm tin bảo hộ của những người theo chủ nghĩa bảo hộ. Cho dù mục tiêu là dân chủ, an ninh, liên kết kinh tế hay thương mại tự do, những người ủng hộ cải cách thường cần phải tiến từng bước tới một mục tiêu rộng lớn hơn – hợp tác với các đối tác sẵn sàng, xây dựng các liên minh và dần dần mở rộng phạm vi hợp tác. Cũng giống như các thị trường kinh doanh hiện đại dựa vào sự liên kết các mạng lưới, chúng ta cần một mạng lưới thực thi các hiệp định thương mại song phương để vượt qua các thách thức khác nhau về thương mại, kinh tế, phát triển và chính trị. Mỹ đang kết hợp phương pháp xây dựng khối này cho thương mại tự do với cam kết rõ ràng giảm hàng rào thương mại toàn cầu thông qua WTO. Bằng việc sử dụng tầm ảnh hưởng là quy mô và sự hấp dẫn của nền kinh tế Mỹ để thúc đẩy sự cạnh tranh tiến tới mở cửa, chúng ta sẽ đưa thế giới tới gần hơn mục tiêu thương mại tự do toàn diện.

NỖ LỰC TOÀN CẦU NGĂN CHẶN VIỆC TÀI TRỢ CHO KHỦNG BỐ

Jimmy Gurulé

Giáo sư Luật, Trường Luật Notre Dame thuộc Đại học Tổng hợp Notre Dame

Theo Jimmy Gurulé, Giáo sư tại Trường Luật Notre Dame và là cựu Thứ trưởng Tài chính, trong hai năm đầu tiên của Chính quyền Bush, thắng lợi cuối cùng trong cuộc chiến chống lại những kẻ sẽ thực hiện hành vi khủng bố đòi hỏi sự ủng hộ của tất cả các quốc gia. Gurulé cho rằng các liên minh quốc tế chống lại chủ nghĩa khủng bố là cực kỳ cần thiết vì số lượng tài sản và tiền mặt của lực lượng khủng bố bên ngoài Mỹ quá lớn: “Các hệ thống tài trợ cho khủng bố là toàn cầu, và do đó các nỗ lực để nhận diện và ngăn chặn bọn khủng bố tiếp cận các quỹ này phải có tính toàn cầu”.

Kể từ sau cuộc tấn công của bọn khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001, một nội dung cơ bản trong chiến lược chống khủng bố của Chính phủ Mỹ là phát hiện, phá vỡ, và triệt phá các mạng lưới tài chính của các tổ chức khủng bố. Nỗ lực toàn cầu nhằm ngăn chặn việc cung cấp tài chính cho những kẻ khủng bố về cơ bản là một chiến lược phòng ngừa. Nói một cách đơn giản, nếu Mỹ, cùng với sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, có thể ngăn cản việc chuyển các khoản tiền cần thiết tài trợ cho các hành động khủng bố, thì Mỹ có thể ngăn chặn được những hành động khủng bố trong tương lai, và nhờ đó ngăn chặn việc cướp đi sinh mạng của hàng nghìn người vô tội.

Trong một bài phát biểu ngày 24 tháng 9 năm 2001, Tổng thống George W. Bush tuyên bố một cách dứt khoát rằng cuộc chiến chống lại chủ nghĩa khủng bố sẽ được tiến hành trên mặt trận tài chính:

Hôm nay, chúng ta đã mở một cuộc tấn công đầu tiên vào nền móng tài chính của mạng lưới khủng bố toàn cầu... Chúng ta sẽ điều khiển tất cả mọi nguồn lực theo mệnh lệnh của chúng ta để chiến thắng cuộc chiến chống lại bọn khủng bố; mọi biện pháp ngoại giao, mọi công cụ tình báo, mọi công cụ thực thi pháp luật, mọi ảnh hưởng tài chính. Chúng ta sẽ làm cạn kiệt nguồn tài chính của bọn khủng bố, làm cho chúng chống lại nhau, đánh tan chúng khỏi những nơi ẩn náu an toàn, và đưa chúng ra xét xử.

CƠ SỞ PHÁP LÝ CHO HÀNH ĐỘNG CHỐNG KHỦNG BỐ CỦA MỸ

Ngày 23 tháng 9 năm 2001, Tổng thống chỉ đạo cuộc tấn công đầu tiên vào những kẻ tài trợ cho khủng bố bằng cách ban hành Sắc lệnh 13224. Sắc lệnh này được ban hành trong phạm vi Đạo luật các Quyền lực Kinh tế Khẩn cấp Quốc tế (International Emergency Economic Powers Act - IEEPA), tuyên bố một tình trạng khẩn cấp quốc gia liên quan đến các hành động và các nguy cơ của chủ nghĩa khủng bố do bọn khủng bố nước ngoài thực hiện chống lại Mỹ. Sắc lệnh cho phép Mỹ phong tỏa các tài sản theo quyền xét xử của Mỹ và ngăn cấm các giao dịch của người Mỹ với bất kỳ người nào hoặc tổ chức nào có liên hệ với bọn khủng bố hoặc các tổ chức khủng bố. Đặc biệt, sắc lệnh cho phép phong tỏa tất cả các tài sản và giao dịch tại Mỹ của các cá nhân, các nhóm người và các tổ chức nước ngoài mà theo Tổng thống, Bộ trưởng Ngoại giao

hoặc Bộ trưởng Tài chính là có thực hiện hoặc có nguy cơ thực hiện các hành động khủng bố đe dọa đến an ninh quốc gia, chính sách đối ngoại hoặc kinh tế của Mỹ. Sắc lệnh cũng cho phép phong tỏa các tài sản của một người bị phát hiện là hỗ trợ cho khủng bố, hoặc có liên quan đến bất kỳ những người nước ngoài đã được nêu tên trong danh sách, và ngăn cấm người Mỹ không được kinh doanh với những cá nhân đó. Sắc lệnh 13224 bao gồm một phụ lục liệt kê 27 tổ chức và cá nhân mà tài sản của họ đã bị phong tỏa vì có mối quan hệ với chủ nghĩa khủng bố.

KẾT QUẢ

Thực hiện Sắc lệnh 13224, 138 triệu đô-la tài sản của 281 cá nhân và tổ chức đã bị phong tỏa. Trong đó bao gồm cả các tài sản của các tên cầm đầu các tổ chức như Osama bin Laden, các sĩ quan chủ chốt của hãn và các gián điệp khủng bố, các nhà tài trợ, và các trung gian ở khắp nơi trên thế giới. Hơn nữa, Sắc lệnh này áp dụng do tất cả các bọn khủng bố trên toàn cầu và bao gồm cả tổ chức al-Qaeda cũng như các tổ chức khủng bố khác như Real IRA, Con đường Sáng, ETA, Phong trào Hồi giáo Đông Turkistan, Hamas, Hizballah và nhiều tổ chức khác. Trong số 138 triệu đô-la tài sản đã phong tỏa, 36,4 triệu đô-la đã bị phong tỏa tại Mỹ tính cho đến hết tháng 7 năm 2003. Cộng đồng quốc tế đã phong tỏa 101,6 triệu đô-la.

Tuy nhiên, tiến triển của cuộc chiến chống lại hoạt động tài trợ cho khủng bố không thể chỉ được đo bằng số đô-la tài sản đã phong tỏa. Thông qua quá trình công bố công khai, hệ thống ngân hàng quốc tế không còn an toàn cho bọn khủng bố sử dụng. Vì thế, bọn khủng bố phải quay trở lại sử dụng các biện pháp chuyển tiền quốc tế không chính thống, kém tin cậy và dễ bị phát hiện.

Các nỗ lực chống khủng bố bằng biện pháp tài chính này đã có hiệu quả ngăn chặn. Rất nhiều người trước đây ủng hộ tài chính cho chủ nghĩa khủng bố đã phải rút lui vì sợ bị coi là phần tử khủng bố và bị phong tỏa tài khoản tại ngân hàng. Bên cạnh đó, toàn bộ hệ thống tài trợ cho khủng bố đã bị triệt phá, gây khó khăn hơn cho các tổ chức khủng bố trong việc quyên góp tiền cho các hoạt động khủng bố. Chẳng hạn, tháng 12 năm 2001, Mỹ đã phong tỏa tài sản của Quỹ Quốc tế Từ thiện (Benevolence International Foundation), một tổ chức từ thiện Hồi giáo bản thủ đã cung cấp tiền cho al-Qaeda trong nhiều năm.

CÁC NỖ LỰC QUỐC TẾ

Các mạng lưới tài trợ khủng bố có trên toàn cầu, và do đó, các nỗ lực nhằm phát hiện và ngăn không cho bọn khủng bố tiếp cận với các nguồn tiền cũng phải mang tính chất toàn cầu. Hơn nữa, do một số lượng quá lớn các tài sản khủng bố, các luồng tiền và các bằng chứng nằm bên ngoài nước Mỹ, nên các liên minh quốc tế chống khủng bố là hết sức cần thiết. Nhận thức được tầm quan trọng của hợp tác quốc tế, Mỹ đã hành động không chỉ thông qua Liên Hợp Quốc trong việc phong tỏa tài sản, mà còn thông qua các tổ chức đa phương và trên cơ sở song phương để xây dựng các tiêu chuẩn quốc tế và thiết lập các nghị định thư về chống tài trợ khủng bố. Cần phải nhấn mạnh thêm rằng hiện nay 172 nước và lãnh thổ đã ban hành các lệnh phong tỏa đối với một số hoặc tất cả các tên có trong danh sách các tên tài trợ cho hoạt động khủng bố của Bộ Tài chính.

LIÊN HỢP QUỐC

Liên Hợp Quốc đã đóng một vai trò chủ chốt trong chiến lược toàn cầu nhằm làm kiệt quệ nguồn tài chính của bọn khủng bố. Ngày 28 tháng 9 năm 2001, Hội đồng Bảo an Liên hợp Quốc đã nhất trí thông qua Nghị quyết (UNSCR) 1373, yêu cầu tất cả các nước thành viên "phong tỏa không chậm trễ các khoản tiền và các

tài sản tài chính hoặc các nguồn lực kinh tế khác của những kẻ thực hiện, hoặc âm mưu thực hiện các hành động khủng bố”.

Ngày 16 tháng 1 năm 2002, Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1390, sửa đổi và tiếp tục lệnh cấm vận quốc tế đối với Taliban, Usama bin Laden, và al-Qaeda như đã ban hành trong các Nghị quyết UNSCRs 1267 (năm 1999) và 1333 (năm 2000). Nghị quyết 1267 được thông qua ngày 15 tháng 10 năm 1999, và nhằm vào Taliban bằng việc phong tỏa các khoản tiền và các nguồn lực tài chính khác của Taliban và của bất kỳ tổ chức nào do Taliban sở hữu hoặc kiểm soát. Ngày 19 tháng 12 năm 2000, Hội đồng Bảo an thông qua Nghị quyết 1333 yêu cầu tất cả các nước thành viên phong tỏa “không chậm trễ” các khoản tiền và các tài sản tài chính của các đồng bọn của Usama bin Laden và al-Qaeda.

Nghị quyết 1267 còn thiết lập một Ủy ban Trừng phạt của Liên Hợp Quốc, bao gồm tất cả các thành viên của Hội đồng Bảo an, ủy ban này đã chứng tỏ là một cơ chế rất hữu hiệu trong việc quốc tế hóa việc phong tỏa tài sản chống lại Taliban, Usama bin Laden, al-Qaeda và các tổ chức có liên quan đến chúng. Danh sách các cá nhân và các tổ chức bị nhắm tới được đệ trình lên Ủy ban Trừng phạt 1267 để đưa vào danh sách những kẻ khủng bố và tài trợ khủng bố của ủy ban. Một khi tên đã được đặt vào danh sách của Liên Hợp Quốc, các nước thành viên có trách nhiệm phong tỏa các khoản tiền và tài sản trong phạm vi lãnh thổ tương ứng của mình.

Mỹ đã hợp tác chặt chẽ với Ủy ban Trừng phạt 1267. Chẳng hạn trước khi bị nêu tên công khai theo Sắc lệnh 13224, tên của các cá nhân và các tổ chức được trình cho Ủy ban Trừng phạt 1267 thông qua Phái đoàn Mỹ tại Liên Hợp Quốc. Nếu không có thành viên nào trong Ủy ban Trừng phạt phản đối, các tên do Bộ Tài chính nêu ra sẽ được đưa vào danh sách của Liên Hợp Quốc, và tài sản của những người bị nghi ngờ là tài trợ cho khủng bố sẽ bị phong tỏa trên toàn cầu.

LIÊN MINH CHÂU ÂU

Liên minh châu Âu và Mỹ đã hợp tác chặt chẽ với nhau để đảm bảo rằng những người tài trợ cho khủng bố nếu bị một bên nêu tên cũng sẽ bị bên kia nêu tên. Chẳng hạn, tháng 8 năm 2002, Italia cùng với Mỹ đệ trình liên Ủy ban Trừng phạt Liên Hợp Quốc tên của 25 cá nhân và tổ chức có liên quan đến al-Qaeda để tài sản của các cá nhân và tổ chức này bị phong tỏa trên toàn thế giới. Hơn nữa, tháng 2 năm 2002, Mỹ cùng với Tây Ban Nha đưa ra danh sách 21 cá nhân có quan hệ với ETA, nhóm khủng bố xứ Basque.

NHÓM G7/G8

Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương của Nhóm 7 nước (G7) (gồm Mỹ, Nhật bản, Đức, Pháp, Anh, Italia và Canada) đã đóng một vai trò quan trọng trong việc chống lại hoạt động tài trợ cho khủng bố. Nhóm G7 đã ban hành một Kế hoạch Hành động vào ngày 6 tháng 10 năm 2001. Tháng 4 năm 2002, nhóm này đệ trình một danh sách gồm 10 tên lên Liên Hợp Quốc để phong tỏa tài sản của họ trên toàn thế giới, và tháng 9 năm 2002, nhóm này đưa ra một bản báo cáo một năm về hoạt động tài trợ cho khủng bố.

Tháng 6 năm 2002, Bộ trưởng Ngoại giao các nước G8 (các nước G7 và Nga) đã tán thành một loạt các đề xuất đã sửa đổi về chống khủng bố, trong đó bao gồm cam kết tuân thủ hoàn toàn Nghị quyết UNSCR 1373 và tám đề nghị đặc biệt đối với hoạt động tài trợ khủng bố của Lực lượng Đặc nhiệm Hành động Tài chính (Financial Action Task Force - FATF).

FATF

Một ví dụ khác về hợp tác quốc tế trong cuộc chiến chống lại hoạt động tài trợ khủng bố là Lực lượng Đặc nhiệm Hành động Tài chính (FATF). FATF là một cơ quan quốc tế cao nhất thực hiện việc thiết lập các tiêu chuẩn pháp lý, các quy định và chính sách để chống lại hoạt động rửa tiền. Được thành lập bởi nhóm G7 năm 1989, FATF hiện nay đã có tới 31 nước thành viên ở cả năm lục địa. Văn bản cơ bản của FATF là 40 Khuyến cáo FATF, trong đó trình bày một loạt các tiêu chuẩn quốc tế để các nước thiết lập một cơ chế chống rửa tiền hiệu quả.

Sau cuộc khủng bố ngày 11 tháng 9 năm 2001, FATF đã mở rộng phạm vi quyền hạn của mình sang hoạt động tài trợ khủng bố. Đặc biệt, FATF tuyên bố rõ tám khuyến cáo đặc biệt, mà khi kết hợp với 40 Khuyến cáo FATF, tạo thành khung cơ sở để phát hiện, ngăn chặn và loại trừ hoạt động tài trợ khủng bố. Một trong tám khuyến cáo trên khuyến khích các quốc gia xây dựng pháp chế cho phép việc tước bỏ các khoản tiền có ý định sử dụng để tài trợ khủng bố. FATF đang giám sát việc tuân thủ các khuyến cáo của mình. Lực lượng này đã mời các nước thành viên cũng như các nước không phải là thành viên trả lời một bản câu hỏi về việc làm theo các khuyến cáo trên, và đánh giá nhu cầu cần trợ giúp kỹ thuật của các nước này.

Gần đây nhất, FATF đã thành lập một Nhóm công tác về hoạt động tài trợ khủng bố để giám sát các hoạt động chống tài trợ khủng bố của FATF. Nhóm công tác này hiện do Mỹ và Tây Ban Nha làm chủ tịch.

CÁC NỖ LỰC SONG PHƯƠNG

Mỹ đã hợp tác song phương với một số nước khác trong cuộc chiến chống tài trợ khủng bố. Chẳng hạn, các nỗ lực hợp tác với các nước Trung Đông đã dẫn tới việc Các Tiểu Vương quốc Ả-rập Thống nhất, Bahrain, Ai Cập và Qatar ban hành luật chống rửa tiền. Cô-oét và Ả-rập Xêút đã thành lập các cơ quan Chính phủ để giám sát các hoạt động từ thiện và chống việc lạm dụng các hoạt động quyền góp tài chính. Bên cạnh đó, tháng 12 năm 2002, Ả-rập Xêút đã cùng với Mỹ đệ trình lên Ủy ban Trưng phạt 1267 tên của một người Ả-rập Xêút ủng hộ tổ chức al-Qaeda nhằm phong tỏa tài sản của người này trên toàn thế giới.

CÁC THÁCH THỨC PHÍA TRƯỚC

Sắp đến ngày kỷ niệm hai năm cuộc tấn công tàn ác ngày 11 tháng 9 năm 2001, thách thức đặt ra là củng cố các biện pháp chống tài trợ khủng bố đang thành công và xây dựng các chiến lược mới, sáng tạo để làm kiệt quệ nguồn tài chính của bọn khủng bố. Cộng đồng quốc tế phải tiếp tục đóng vai trò trung tâm trong các nỗ lực này. Cuối cùng, các nước tài trợ Hồi giáo phải đóng vai trò lãnh đạo trong việc xây dựng các chính sách, thủ tục và các quy định để quản lý các quỹ từ thiện Hồi giáo và ngăn không cho các quỹ này bị sử dụng để bảo trợ cho các hành động khủng bố.

Các quan điểm trình bày trong bài viết này không nhất thiết phản ánh các quan điểm hay chính sách của Chính phủ Mỹ.

THẮP SÁNG NGỌN ĐÈN DẪN ĐƯỜNG: NHỮNG NỖ LỰC CỦA MỸ TRONG VIỆC TĂNG CƯỜNG NỀN DÂN CHỦ TRÊN THẾ GIỚI

Paula J. Dobriansky

Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách các Vấn đề Toàn cầu

Thứ trưởng Ngoại giao phụ trách Các vấn đề Toàn cầu Paula Dobriansky nói “Thông qua ủng hộ các nền dân chủ đang nổi lên, Hoa Kỳ cố gắng xây dựng một thế giới an toàn và thịnh vượng về kinh tế hơn trong đó các cá nhân có thể sống tự do và hưởng thụ một cuộc sống mạnh khỏe và sung túc”. Đồng thời bà cho rằng Mỹ nỗ lực “thắp sáng ngọn đèn dẫn đường cho các chính phủ phủ nhận các quyền tự do cơ bản và sự tự do của công dân nước mình”.

Lối sống Mỹ bắt nguồn từ các quyền tự do và sự tự do được đảm bảo bởi một chính phủ dân chủ. Hoa Kỳ thừa nhận tầm quan trọng đặc biệt của dân chủ và cam kết mạnh mẽ giúp các chính phủ khác trong quá trình phát triển dân chủ của mình. Do đó, chính phủ Mỹ và người dân tích cực tham gia trên thế giới vào việc giúp các quốc gia củng cố các thể chế dân chủ, hỗ trợ các nền dân chủ đang nổi lên và thắp sáng ngọn đèn soi đường cho những chính phủ phủ nhận các quyền tự do cơ bản và sự tự do của công dân mình.

Việc thúc đẩy dân chủ trên toàn cầu có lợi không chỉ cho nhân dân các nước tiếp nhận mà còn giúp các quốc gia dân chủ khác và hệ thống quốc tế. Thông qua mở rộng cộng đồng toàn cầu của các nền dân chủ và hỗ trợ cho các nền dân chủ đang nổi lên trong quá trình phát triển của mình, Hoa Kỳ mong muốn xây dựng một thế giới an ninh hơn và thịnh vượng kinh tế hơn, trong đó các cá nhân có thể sống tự do và hưởng thụ một cuộc sống mạnh khỏe và sung túc.

Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng các nền dân chủ là những đối tác mạnh mẽ hơn trong việc thúc đẩy hòa bình và an ninh, ủng hộ các thị trường mở và tự do, bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản và đấu tranh chống lại tội phạm và khủng bố quốc tế. Các nền dân chủ được trang bị tốt hơn để tránh các cuộc khủng hoảng nhân đạo và có khả năng tốt hơn và sẵn sàng hơn trong việc tạo ra các cơ hội chính trị, kinh tế và dân sự cho nhân dân, giúp họ phát huy tối đa khả năng của mình. Các nền dân chủ đều khoan dung và tạo ra môi trường tốt đẹp nhất trong đó mọi người có đức tin, tín ngưỡng và văn hóa khác nhau có thể chung sống hòa bình. Các nền dân chủ bảo vệ môi trường tốt hơn và cam kết mạnh hơn đối với phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo. Tóm lại, sự phát triển của dân chủ là phù hợp với lợi ích của mọi người trên khắp địa cầu. Hoa Kỳ không đơn độc với niềm tin này và do đó có được rất nhiều đối tác trong nỗ lực này.

Dĩ nhiên các mục tiêu và giá trị dân chủ có thể được bồi đắp bằng nhiều cách. Chính phủ Mỹ thừa nhận và đề cao nhiều bộ mặt của dân chủ vì hệ thống chính trị này hình thành ở những nước có sự đa dạng về sắc tộc, tôn giáo và văn hóa.

Tuy các nước dân chủ rất đa dạng nhưng những yếu tố cốt lõi là nhất quán và đồng nhất. Các nền dân chủ

đều bảo vệ quyền của mọi công dân và tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do cơ bản của mọi người. Các thể chế dân chủ hoạt động vì lợi ích của các công dân của một nước, chịu trách nhiệm trước dân và hoạt động minh bạch.

Pháp quyền chỉ đạo hành động của chính phủ và công dân, thiết lập những biện pháp bảo vệ cần thiết và các cơ chế để giải quyết tranh chấp. Các quyền lực của chính phủ được phi tập trung hóa để tránh việc tập trung quá nhiều quyền lực vào tay một cá nhân hay thể chế. Nói rộng hơn, việc quản lý nhà nước tốt tạo nên sự đảm bảo rằng nguồn lực của một nước sẽ được quản lý theo cách có lợi cho người dân và mọi người sẽ tự do cải thiện cuộc sống của mình và góp phần vào việc đạt được các khát vọng của gia đình và xã hội. Một xã hội dân sự phát triển - gồm tự do truyền thông, các tổ chức phi chính phủ hoạt động tích cực và nhân dân có học vấn - là yếu tố then chốt đối với sự phát triển dân chủ nói chung và buộc các chính phủ phải có trách nhiệm. Thờ ờ nhận rằng một bộ phận tư nhân có tồn tại và đảm bảo rằng bộ phận này vẫn không bị quy định của chính phủ chi phối là một thuộc tính cơ bản của một hệ thống tự do có trật tự.

Chính phủ Hoa Kỳ sử dụng nhiều công cụ để mở rộng cộng đồng toàn cầu các quốc gia dân chủ và hỗ trợ cho các nền dân chủ đang nổi lên. Hoa Kỳ đã cung cấp hơn 700 triệu đô-la Mỹ trong năm qua để hỗ trợ các nỗ lực dân chủ và quản lý trên khắp thế giới như đào tạo thẩm phán và luật sư, xây dựng năng lực cho các tổ chức phi chính phủ, hỗ trợ và đào tạo nhà báo, trợ giúp sự phát triển đảng phái chính trị, giám sát bầu cử và tăng cường các thể chế, chính sách, triển khai tạo nên xương sống của một xã hội dân chủ. Tuy hầu hết hỗ trợ qua kênh song phương nhưng chúng tôi cũng hợp tác tích cực với các tổ chức quốc tế và các cơ quan cho vay đa phương. Chúng tôi ủng hộ việc xem xét các nguyên tắc dân chủ then chốt trong các chương trình đa phương như thúc đẩy sự minh bạch, trách nhiệm, sự tham gia tích cực của người dân và giáo dục công dân.

Đồng thời, Hoa Kỳ tiếp tục lên tiếng đại diện cho những người bị buộc phải câm lặng. Chính phủ của chúng tôi đã lên tiếng phản đối những chế độ phủ nhận quyền của công dân được bày tỏ quan điểm hay hành đạo, tự do chọn lựa chính phủ hay buộc các chính phủ phải chịu trách nhiệm bảo vệ những lợi ích thiết thân của người dân. Hoa Kỳ nỗ lực riêng lẻ và trong các diễn đàn đa phương như Ủy ban Nhân quyền của Liên Hợp Quốc và luôn là nước trước sau như một ủng hộ việc tôn trọng các chuẩn mực quốc tế về nhân quyền. Báo cáo Quốc gia thường niên của Bộ Ngoại giao về Hành vi Nhân quyền cho thấy những tiến bộ đạt được về cam kết của các chính phủ trong việc bảo vệ các quyền tự do vì đó là những yếu tố cốt lõi của dân chủ.

Các tổ chức như Quỹ Quốc gia vì Dân chủ (NED) luôn tích cực thúc đẩy các nguyên tắc dân chủ trong 20 năm qua. Công việc của họ như xây dựng năng lực cho các tổ chức địa phương để đảm đương nhiệm vụ thay đổi luôn là một động lực thúc đẩy sự phát triển của phong trào dân chủ. Tại nhiều nước mà ở đó chính phủ tiếp tục từ chối đáp ứng mong muốn của nhân dân thì Hoa Kỳ hỗ trợ cho các tổ chức phi chính phủ và các nhà hoạt động đang chiến đấu vì những nguyên tắc cơ bản nhất của quyền tự do và sự tự do. Hoa Kỳ công nhận bản chất rất quan trọng của những tiếng nói này trong việc giúp những người khác biết được họ có quyền có được một nền quản lý tốt và có tiếng nói trong quá trình phát triển của gia đình, xã hội và quốc gia.

Đối với một số trường hợp ngoại lệ khi sự áp bức của chính phủ đã đạt đến mức cực đoan thì Hoa Kỳ luôn sẵn sàng sử dụng các hình thức gây áp lực khác nhau như trừng phạt kinh tế, cấm đi lại và các bản cáo trạng hình sự đối với các quan chức phạm tội để thúc đẩy nhanh hơn sự thay đổi. Chính sách của Mỹ đối với chế độ quân sự Myanmar là một ví dụ điển hình của cách tiếp cận này. Trong quá trình triển khai các sáng kiến ủng hộ dân chủ này, Hoa Kỳ mong muốn có được sự ủng hộ của các nước khác và của các tổ chức phù hợp toàn cầu và khu vực.

Ngoài các tuyên bố công khai mạnh mẽ, hỗ trợ và các hành động song phương và can dự đa phương, còn có nhiều sáng kiến khác mà Hoa Kỳ ủng hộ hoặc lãnh đạo để đạt được mục tiêu thúc đẩy dân chủ trên toàn thế giới.

Một sáng kiến như thế là Cộng đồng các nền dân chủ, đây là một phong trào đặc biệt quy tụ các quốc gia dân chủ trên khắp toàn cầu để hợp sức hỗ trợ sự phát triển dân chủ và ủng hộ các quốc gia dân chủ mới nổi lên. Tuy có nhiều tổ chức đa phương hoạt động trên cơ sở các mối liên hệ về khu vực, ngôn ngữ, tôn giáo hoặc tiểu vùng giữa các quốc gia, nhưng diễn đàn này tập hợp các nước chỉ dựa trên cam kết của họ thúc đẩy nền dân chủ. Tại đây các nước đã thừa nhận mỗi liên kết chung này, cam kết với các nguyên tắc chung và nay đang biến những nguyên tắc đó thành hành động. Hoa Kỳ đã duy trì vai trò lãnh đạo của mình trong nỗ lực này với cam kết sử dụng các cơ hội đa phương hiệu quả để thúc đẩy nền dân chủ. Chúng tôi thừa nhận và ủng hộ giá trị nền tảng của việc tăng cường phối hợp giữa các nước có chung những nguyên tắc dân chủ cơ bản.

Tháng 11 năm ngoái ở Seoul, tại hội nghị cấp bộ trưởng lần hai của Cộng đồng Các nền dân chủ, hơn 100 nước đã bày tỏ sự ủng hộ đối với Kế hoạch Hành động Seoul vì đây là một cách tiếp cận năng động đối với việc cụ thể thành hành động những nguyên tắc được đề ra trong Tuyên bố Vacsava của cộng đồng các nền dân chủ năm 2000. Các nước lưu ý tầm quan trọng của việc tăng cường hợp tác khu vực, chống lại những thách thức đối với dân chủ, tăng cường giáo dục công dân, thúc đẩy quản lý tốt nhà nước và pháp quyền, tăng cường tính tự nguyện và phối hợp hỗ trợ các nền dân chủ. Tiếp theo sau đó vào tháng 6 vừa qua, chính phủ Mỹ đã mời 14 nước châu Phi và Mỹ La-tinh - tất cả đều là thành viên của Tổ chức Các nước châu Mỹ hay Liên minh châu Phi - để bàn về việc làm thế nào các nước và tổ chức này có thể giải quyết được những mối đe dọa đối với nền dân chủ và củng cố các thể chế dân chủ trong khu vực của họ. Các nước tham dự từ Botswana đến Chile, Jamaica đến Senegal đều hoan nghênh cuộc họp này vì đã tạo điều kiện cho một cuộc thảo luận thành thật và thẳng thắn về những thách thức trong nước và khu vực.

Một sáng kiến quan trọng khác của Mỹ là Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) được Tổng thống Bush tuyên bố tháng 2/2002. MCA sẽ tăng mức viện trợ phát triển cơ bản lên thêm 50% trong ba năm tới, hàng năm tài trợ 5 tỷ đô-la Mỹ cho đến năm tài khóa 2006. Nhưng đây không chỉ là nỗ lực cung cấp nhiều tiền hơn. Đó là một phương tiện thể hiện cam kết của chúng tôi đối với phát triển lâu dài và là một tầm nhìn mới về phát triển mang tính lịch sử dựa trên quan hệ đối tác và lợi ích chung của cả các nước phát triển lẫn đang phát triển. Tài khoản này sẽ tài trợ cho các nước thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc cầm quyền một cách công bằng, đầu tư cho con người và khuyến khích tự do kinh tế. Quả thực MCA tập trung vào thúc đẩy tăng trưởng, thúc đẩy thành công và những kết quả lâu dài, qua đó đẩy mạnh hơn nữa việc xóa đói giảm nghèo trên toàn cầu.

Sáng kiến này thừa nhận tầm quan trọng cơ bản của việc cầm quyền một cách công bằng như tôn trọng pháp quyền, diệt trừ tham nhũng và bảo vệ quyền con người cũng như các quyền tự do chính trị. Chúng tôi đặc biệt coi trọng việc thúc đẩy sự nghiệp vì phụ nữ và bảo đảm sự bình đẳng đầy đủ về chính trị, pháp lý và kinh tế của họ. MCA thừa nhận rằng quản lý tốt về kinh tế và chính trị giúp duy trì cả tự do và cơ hội tạo nên nền tảng của những nền dân chủ ổn định và thịnh vượng. Các thể chế minh bạch và có trách nhiệm được gắn kết với nhau bằng pháp quyền đều ủng hộ thành phần nhà nước và tư nhân năng động và hiệu quả, hai thành phần này bổ sung cho nhau giúp cải thiện mức sống cho người dân. MCA cho thấy rằng cam kết của Hoa Kỳ đối với dân chủ là một sợi dây xuyên suốt trong các mục tiêu chính sách đối ngoại của chúng ta.

Tại nhiều diễn đàn đa phương như Hội nghị Thượng đỉnh Thế giới về Phát triển Bền vững, chúng tôi đã hợp tác với các nước khác nhằm đảm bảo rằng tiến bộ đạt được trên mặt trận dân chủ được kết hợp hài hòa vào sự phát triển chung. Đây là trọng tâm trong các ưu tiên chính sách đối ngoại chủ yếu của chúng ta, ví dụ như Sáng kiến Đối tác Mỹ-Trung Đông và sự can dự của chúng ta ở Iraq và Afghanistan. Hoa Kỳ thừa nhận rằng đây là niềm hy vọng tốt nhất để cứu con người thoát khỏi đói nghèo, chấm dứt vi phạm nhân quyền và cho phép người dân khẳng định tương lai của mình.

Hoa Kỳ sẽ tiếp tục hợp tác với các chính phủ và các tổ chức phi chính phủ có chung cam kết với chúng ta trong việc xây dựng một thế giới an toàn hơn, thịnh vượng hơn và hòa bình hơn. Chúng ta sẽ cùng nhau phấn đấu để tăng cường nền dân chủ trên toàn thế giới.

XÂY DỰNG MỘT PHONG TRÀO VÌ DÂN CHỦ TRÊN THẾ GIỚI: VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

Carl Gershman

Chủ tịch Quỹ Quốc gia vì Dân chủ

Carl Gershman, Chủ tịch Quỹ Quốc gia vì Dân chủ [NED] từ năm 1984 cho biết NED hỗ trợ hàng trăm tổ chức nhóm trên khắp thế giới tham gia trong “hầu hết tất cả các lĩnh vực công việc góp phần vào thúc đẩy nền dân chủ”. Quỹ là một tổ chức tư nhân phi lợi nhuận được thành lập năm 1983 nhằm tăng cường các thể chế dân chủ trên thế giới thông qua các nỗ lực phi chính phủ. Quản lý Quỹ là một ban giám đốc độc lập phi đảng phái. Với ngân sách do quốc hội cấp hàng năm, Quỹ tài trợ hỗ trợ cho hàng trăm nhóm ủng hộ dân chủ ở châu Phi, châu Á, Trung và Đông Âu, Mỹ La-tinh, Trung Đông và Liên Xô cũ.

Trong những năm gần đây, người ta thường than phiền về những trở ngại đối với quá trình dân chủ hóa, việc các chế độ độc tài tiếp tục tồn tại trên thế giới và sức mạnh ngày càng tăng của các ý thức hệ và phong trào chính trị phản dân chủ, đặc biệt nhất trong số đó là chủ nghĩa cấp tiến Hồi giáo. Nhưng thái độ bi quan mới này sinh này đã bỏ qua một bước phát triển cực kỳ quan trọng nếu không muốn nói là bất ngờ với một thông điệp đầy hy vọng về tình hình dân chủ hóa trên thế giới và khả năng đạt nhiều tiến triển hơn trong những năm tới. Như con chó không sủa trong truyện trinh thám của Sherlock Holmes, diễn biến bất ngờ này không phải là điều đã xảy ra mà là điều chưa xảy ra, tức là sự biến mất “làn sóng đảo ngược” của sự hồi sinh chế độ độc tài mà theo như nhà khoa học chính trị Samuel Huntington đã đặt tên là “làn sóng thứ ba” của dân chủ.

Làn sóng thứ ba này muốn nói về hai thập kỷ mở rộng dân chủ trên toàn cầu sau cuộc Cách mạng Bồ Đào Nha năm 1974, thời kỳ mà con số các nền dân chủ trên thế giới tăng đột biến từ 41 đến khoảng từ 76 đến 117 tùy theo cách tính. Sau mỗi làn sóng mở rộng dân chủ trong hai lần trước, lần thứ nhất là từ Cách mạng Mỹ kéo dài đến suốt Chiến tranh Thế giới Thứ nhất và lần thứ hai sau Chiến tranh Thế giới Thứ hai, nền dân chủ đều phải chịu thoái trào nghiêm trọng. Thoái trào thứ nhất xảy ra trong thập kỷ 1920 và 1930 với sự nổi lên của chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa cộng sản, lần hai trong thập kỷ 1960 và 1970 khi những nền dân chủ non trẻ ở châu Phi và Mỹ La-tinh phải nhường bước cho các chế độ độc tài đảng phái và quân sự.

Người ta đã cho rằng điều tương tự sẽ xảy ra trong thập kỷ vừa qua sau làn sóng thứ ba, nhưng điều đó đã không xảy ra. Dựa trên tài liệu của Freedom House trong bản điều tra hàng năm Tự do trên thế giới, Larry Diamond đã viết rằng “chỉ có 14 trong số 125 nền dân chủ đã tồn tại trong thời kỳ làn sóng thứ ba trở thành độc đoán, 9 trong số đó đã phục hồi được nền dân chủ”. Bức tranh không hoàn toàn sáng sủa vì tiến bộ hướng đến dân chủ đã ngừng lại ở nhiều nước thời kỳ hậu chuyên chế, điều này khiến các học giả nói về sự nổi lên của một kiểu chế độ lai hợp hay là các chế độ bán chuyên chế mang các đặc trưng phi tự do như cơ quan hành pháp cầm quyền kiểm soát phần lớn truyền thông và cơ quan tư pháp nhưng có tổ chức các cuộc bầu cử dân chủ (hoặc dân chủ giả hiệu). Nhưng sự ngưng trệ thì hoàn toàn khác với sự giạt lùi và thực tế là nhiều nền dân chủ đang nổi lên đã không bị sụp đổ cho thấy một thực tế mới tràn đầy hy

vọng.

Dĩ nhiên một yếu tố tạo nên sự bền vững của dân chủ ngày nay là việc không có một ý thức hệ với những khát vọng chung phản dân chủ như chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít trước đây tạo nên một đối trọng đối với tính phổ biến của dân chủ. Nhưng còn có một yếu tố quan trọng hơn làm sống động nguyên tắc phổ biến dân chủ trong cuộc sống thường nhật của người dân trên toàn thế giới và qua đó cũng chứng minh được tính chân thực của nguyên tắc này. Yếu tố đó là sự hiện diện trong mọi nền văn hóa và khu vực trên thế giới, nơi mà nền dân chủ còn non yếu hay không có các phong trào dân chủ cơ sở gồm những con người bình thường đang đấu tranh, hy sinh và thường chịu nhiều rủi ro cho tính mạng của mình để xây dựng những xã hội tôn trọng quyền của tất cả mọi người được sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc.

Những phong trào như thế là một nhân tố thay đổi mới trên thế giới và cũng là một áp lực mạnh mẽ ngăn cản sự quay trở lại của chế độ độc tài. Chỉ cách đây một phần tư thế kỷ, những phong trào đó hầu như không có, trừ những nhóm bất đồng chính kiến nhỏ ở các nước cộng sản hay "những nhà dân chủ thế giới thứ ba" bị cô lập vì thách thức lối tư duy thông thường bằng cách khẳng định rằng các nước đang phát triển cần và có thể xây dựng được nền dân chủ. Nhưng đến thập kỷ 1980, phong trào Đoàn kết đã nổi lên ở Ba Lan và ở khắp Trung Âu và thậm chí các nhóm truyền thông và văn hóa độc lập ở Liên Xô bắt đầu hoạt động cùng với các nhóm đấu tranh vì quyền con người và quyền cho người thiểu số. Khi làn sóng thứ ba lan rộng, nhiều nhóm cải cách dân chủ và dân sự trở nên tích cực ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh như Phong trào Bầu cử Tự do Quốc gia (NAMFREL) ở Philipin, Học viện Giải pháp Dân chủ (IDASA) ở Nam Phi, Các nhà hoạt động Nhân quyền ở Uganda, tổ chức của phụ nữ Conciencia ở Aentina, Đài phát thanh Nanduti ở Paraguay, Chiến dịch Dân sự Quốc gia ở Panama và Phong trào Bầu cử Tự do ở Chilê. Những tổ chức như thế sớm bắt đầu nở rộ thành hàng trăm, thậm chí hàng nghìn tổ chức.

Hiện nay những tổ chức này có mặt ở khắp Đông và Nam Á, Mỹ La-tinh, châu Phi, Trung Âu, khu vực Á Âu của Liên Xô cũ và Trung Đông. Riêng Quỹ Quốc gia vì Dân chủ hỗ trợ cho hàng trăm tổ chức này hoạt động trong hầu hết tất cả lĩnh vực góp phần vào thúc đẩy nền dân chủ. Nhiều nhóm hoạt động về các vấn đề nhân quyền, không chỉ là giám sát và điều tra các vi phạm và báo động cho cộng đồng quốc tế biết về các vụ vi phạm mà còn hỗ trợ pháp lý, giáo dục nhân dân và ủng hộ các cuộc cải cách lập pháp và thể chế. Những nhóm khác tập trung vào việc giáo dục và khuyến khích thanh niên tham gia vào hệ thống chính trị, hoặc động viên và tăng cường khả năng cho phụ nữ thông qua đào tạo họ về công nghệ thông tin mới, cho họ biết về các quyền của họ và bảo vệ họ chống lại nạn bạo hành gia đình và phân biệt đối xử về kinh tế, xã hội.

Giáo dục công dân là một lĩnh vực rộng lớn triển khai trong cả hệ thống trường học chính thức và trong cộng đồng như giải quyết xung đột và giáo dục về hòa bình, đặc biệt là trong các xã hội bị chia rẽ sâu sắc. Thúc đẩy truyền thông độc lập cũng là một ưu tiên, từ việc duy trì các ấn phẩm và đài phát thanh độc lập đến đào tạo cho các nhóm sử dụng máy tính để chế bản, kết nối với Internet, đào tạo các phóng viên điều tra và xây dựng các hệ thống hỗ trợ để bảo vệ họ không bị đe dọa và bị tấn công.

Sự phát triển đảng phái chính trị là một công việc rất quan trọng cũng như việc giám sát bầu cử của các quan sát viên được tập huấn trong nước và quy trình kiểm phiếu. Có những nhóm cố vấn và các nhóm kinh doanh khuyến khích quản lý tốt doanh nghiệp, đấu tranh chống tham nhũng và hỗ trợ việc xây dựng một môi trường chính trị và lập pháp khuyến khích đầu tư và tăng trưởng kinh tế. Và cũng có những công đoàn bảo vệ quyền của công nhân và giúp họ có tiếng nói trong việc hoạch định các chính sách tài chính của chính phủ và quốc tế có tác động đến đời sống của họ. Có những nhóm giúp tăng cường chính quyền địa phương và nâng cao trách nhiệm của chính phủ ở mọi cấp; các nhóm khác thì tập huấn cho người dân về các vấn đề quốc phòng để giúp họ có thể giám sát chính sách an ninh và ngăn chặn sự tham gia vào chính trị của giới quân sự.

Điều này không làm mất đất hoạt động của các NGO trên thế giới. Điều đặc biệt quan trọng cần phải lưu ý là các hoạt động này được bản thân các tổ chức đề ra và triển khai và do đó được thiết kế để giải quyết các vấn đề cụ thể theo tình hình ở mỗi nước và địa phương. Do đó, ở những nước độc tài, các chương trình tập trung vào bảo vệ nhân quyền và thúc đẩy tự do thông tin vì đây là những loại hình hoạt động phù hợp và khả thi nhất ở những nước đóng cửa. Tại các nước bán chuyên chế, các chương trình có xu hướng tập trung vào bảo vệ môi trường hoạt động của các NGO và cơ quan truyền thông độc lập, phát huy xã hội dân sự và gần xã hội này chặt chẽ hơn với các nhóm và các đảng phái chính trị dân chủ, qua đó xây dựng một lực lượng thống nhất hơn đối trọng với nhà nước cầm quyền. Ở các nền dân chủ mới nổi lên, trọng tâm là chống tham nhũng, giám sát hoạt động của các quan chức nhà nước và xây dựng chính phủ có trách nhiệm với xã hội, tăng cường pháp quyền. Và ở những xã hội bị chiến tranh tàn phá hậu xung đột, NGO tập trung vào ngăn chặn bạo lực, thúc đẩy hòa giải và xây dựng văn hóa khoan dung và tôn trọng chủ nghĩa đa nguyên và quyền thiểu số. Ở các nước Hồi giáo Trung Đông và các khu vực khác, nhiều chương trình tập trung vào thúc đẩy quyền và những tư tưởng tự do của phụ nữ dung hòa giữa Đạo Hồi và các khái niệm hiện đại như chủ nghĩa đa nguyên, tư cách công dân và dân chủ.

Do rất nhiều NGO đã phát triển trong một thập kỷ rưỡi qua nên một hệ thống tương ứng các cơ quan tài trợ và hỗ trợ đã ra đời ở các nền dân chủ vững chắc.

Các cơ quan phát triển chính phủ hiện đang hỗ trợ về dân chủ, cũng như các đại sứ quán và thậm chí các bộ ngoại giao. Các cơ quan đa phương cũng đã tham gia như Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc và các bộ phận khác của hệ thống này, các tổ chức khu vực như Tổ chức Các nước châu Mỹ, Liên minh châu Âu, Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu. Những cơ quan đa phương cấp chính phủ này chủ yếu hoạt động về những vấn đề cải tổ chính phủ, dù họ cũng hỗ trợ cho NGO. Nhưng chính phủ thường khó hỗ trợ các NGO độc lập nên chức năng này ngày càng được chuyển cho một loạt các quỹ đảng phái và dân chủ do nhà nước tài trợ như NED và bốn viện chính của NED đại diện cho hai đảng chính trị lớn của Mỹ, phong trào công đoàn và giới doanh nghiệp. Những quỹ này nay cũng hiện diện ở hầu hết các nước châu Âu và Canada và quỹ châu Á đầu tiên đã được thiết lập ở Đài Loan. Hơn nữa, có rất nhiều quỹ do tư nhân tài trợ đóng vai trò rất quan trọng trong lĩnh vực này, đặc biệt là Quỹ Ford và các quỹ của nhà từ thiện George Soros.

Sự phát triển của các tổ chức dân chủ ở các nước đang phát triển và hậu cộng sản và của các cơ quan hỗ trợ ở các nền dân chủ vững chắc là một đặc thù hoàn toàn mới của cấu trúc chính trị đương đại. Vẫn còn quá sớm để đánh giá tác động của những mô hình hợp tác mới này dù hoàn toàn có cơ sở để nói rằng những mô hình này đã làm tăng áp lực dân chủ từ dưới lên đối với các chính phủ ở những xã hội độc tài và hậu độc tài, qua đó thúc đẩy cải cách mà lẽ ra đã không được triển khai và kiềm chế chính phủ có những biện pháp giết lụi. Nhưng chúng ta còn phải cố gắng hơn nữa, đặc biệt là trong hai lĩnh vực lớn.

Thứ nhất, các nền dân chủ vững chắc phải tìm ra những phương thức mới để thể hiện sức mạnh tập thể trong tất cả các khía cạnh của thúc đẩy dân chủ, từ xây dựng các chiến lược phối hợp, gây ảnh hưởng đối với hành vi của các chính phủ tham nhũng và ngoan cố, cho đến bảo vệ và tăng cường các nhóm hoạt động một cách hòa bình vì sự thay đổi dân chủ. Cộng đồng các Nền Dân chủ (CD) là một diễn đàn mới để xây dựng các chiến lược, dù diễn đàn này vẫn ở giai đoạn sơ khai. Thứ hai, bản thân các nhóm phi chính phủ phải tăng cường năng lực hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm, bảo vệ những người bị hành hạ và gặp nguy hiểm, xây dựng ý thức sâu sắc hơn về mục đích chung trong khu vực và quốc tế. Về vấn đề này cũng có một sáng kiến toàn cầu mới là Phong trào vì Dân chủ Thế giới (WMD) chỉ mới bắt đầu xây dựng bộ máy và phát huy tiềm năng của mình.

CD và WMD có thể hỗ trợ cho nhau, tạo ra áp lực chính phủ từ trên xuống và áp lực phi chính phủ từ dưới lên sẽ giúp những nền dân chủ mới củng cố các thể chế và thu được nhiều lợi ích về dân chủ hơn. Điều này có tạo ra một làn sóng dân chủ hóa thứ tư thì cũng không ai dám chắc, nhưng ngay cả những tiến bộ đạt được ban đầu như vậy cũng sẽ làm cho thế giới an toàn hơn và hòa bình hơn nhiều.

Những quan điểm nêu trong bài viết này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay chính sách của Chính phủ Hoa Kỳ.

Y TẾ CỘNG ĐỒNG KHÔNG BIÊN GIỚI

Tommy G. Thompson

Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Con người Hoa Kỳ

Ông Tommy Thompson nói “Y tế cộng đồng toàn cầu về bản chất là một nỗ lực đa phương”. Ông Thompson cũng đã từng là Thống đốc bang Wisconsin trong 14 năm, nói rằng Hoa Kỳ “có thể lãnh đạo và góp phần vào sự nghiệp y tế toàn cầu, nhưng không thể hoàn thành sứ mạng này một mình”.

“Chúng tôi coi những chân lý này là hiển nhiên, rằng tất cả mọi người đều được sinh ra bình đẳng, rằng họ được Đấng Tạo hóa ban cho một số quyền bất khả xâm phạm, trong đó có quyền được sống, tự do và mưu cầu hạnh phúc”.

- Tuyên ngôn Độc lập Mỹ,

thông qua ngày 4 tháng 7 năm 1776

Người Mỹ đã khẳng định niềm tin của mình vào phẩm giá của bản chất con người từ ngày lập quốc, và kể từ đó đã vun đắp một truyền thống lâu đời giúp đỡ những người khó khăn nhất trên Trái đất này bằng vô số cách như qua những người lính, những nhà truyền giáo, các cố vấn kinh tế, các chương trình Đội quân Hòa bình, thương mại và trao đổi sinh viên.

Y tế cộng đồng ít được đưa vào danh sách này nhưng đây là một trong những mặt trận quan trọng nhất trong sự can dự của Mỹ với thế giới. Với tư cách là Bộ trưởng Bộ Y tế và Dịch vụ Con người (HHS), tôi có vinh dự điều hành một bộ thực hiện vai trò then chốt trong sứ mệnh từ thiện của Mỹ ở nước ngoài. Y tế cộng đồng không có biên giới và không mang tính chính trị. Gần đây, chúng ta đã chứng kiến bệnh AIDS nhảy từ Châu Phi vào các thành phố của chúng ta; chúng ta đã thấy hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS) lây nhiễm với tốc độ khủng khiếp từ miền nam Trung Quốc sang Bắc Mỹ; chúng ta đã chứng kiến vi-rút West Nile lây truyền xuyên Đại Tây Dương và bắt đầu lan chậm sang lục địa của chúng ta; và chúng ta đã thấy rằng chìa khóa để kiểm soát bệnh lao ở Hoa Kỳ là cần phải kiểm soát các khách nhập và xuất cảnh.

Vi vậy đóng vai trò quan trọng đối với nỗ lực y tế cộng đồng của chúng ta là sự hợp tác, lãnh đạo, và tham gia của các nước đối tác. Hoa Kỳ có thể lãnh đạo và góp phần vào sự nghiệp y tế toàn cầu, nhưng không thể hoàn thành sứ mệnh này một mình.

Ví dụ điển hình về hợp tác của chúng ta với các nước bạn là việc xử lý dịch bệnh SARS. Để đối phó với bệnh này, các quan chức y tế Mỹ đã hợp tác và làm việc ở những nơi như Trung Quốc, Singapore, Thái Lan, Đài Loan và Việt Nam. Chúng ta nhanh chóng tiến hành một số biện pháp nhằm ngăn chặn lây lan và dập tắt bệnh trước khi nó trở thành một nguy cơ nghiêm trọng trên đất Mỹ. Quan trọng nhất là việc gửi các quan chức y tế, các nhà dịch tễ học và các chuyên gia khác đến Trung Quốc. Ngày 7 tháng 5, trong khuôn khổ sáng kiến của Tổng thống chống bệnh SARS, Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ đã cung cấp 500.000 đô-

la Mỹ cứu trợ khẩn cấp để giúp Trung Quốc mua các thiết bị y tế cần thiết để đối phó với dịch bệnh.

Kết quả là Hoa Kỳ cam kết mạnh mẽ đối với việc tăng cường hợp tác với Trung Quốc để củng cố cơ sở hạ tầng y tế cộng đồng cơ bản và nâng cao khả năng của Trung Quốc để xử lý không chỉ SARS mà còn cả các bệnh khác như viêm gan, HIV/AIDS, bệnh lao và ung thư. Cán bộ của HHS cũng đã có quan hệ với các đồng nhiệm Trung Quốc trong cuộc chiến chống bệnh cúm; chúng tôi hy vọng phát huy hơn những mối quan hệ này và những quan hệ được thiết lập trong thời kỳ khủng hoảng SARS để thiết lập nên một mối quan hệ đối tác y tế cộng đồng lâu dài.

Đó là một giải pháp hiệu quả, mang tính cam kết cao. Và tôi xin nhấn mạnh rằng giải pháp đó sẽ không khả thi nếu không có quan hệ đối tác với các đồng nhiệm Trung Quốc. Đó chỉ là một phương thức Mỹ đang hợp tác với các nước trên thế giới vì lợi ích của y tế cộng đồng.

Chúng ta sẽ rút ra những bài học có được từ dịch SARS. Tác động tiêu cực của việc chậm trễ trong việc phát hiện ra và thừa nhận căn bệnh này là quá rõ và không được phép lặp lại. Đó là lý do tại sao Hoa Kỳ đang đưa ra Sáng kiến Y tế Toàn cầu về Cảnh báo Sớm nhằm đào tạo cán bộ phòng thí nghiệm và các nhà dịch tễ học; tăng cường quản lý và giám sát; tăng cường thông tin; nâng cấp cơ sở phòng thí nghiệm. Sáng kiến này sẽ bổ sung và tăng cường cho các nỗ lực toàn cầu quan trọng của Mạng lưới Phản ứng và Báo động về Bùng phát dịch bệnh Toàn cầu của Tổ chức Y tế Thế giới. Chúng tôi mong muốn cung cấp nguồn lực để tăng cường khả năng phản ứng ở cấp độ khu vực. Chúng tôi cũng muốn cung cấp nhiều hơn các chuyên gia y tế cộng đồng của HHS để hỗ trợ đào tạo, cố vấn và chuyển giao công nghệ để chúng ta có thể thu hẹp khoảng cách về chuyên môn. Mục tiêu của chúng tôi là phát huy những chương trình đạt được tiến bộ nhanh chóng đã có ở các nước vì lợi ích của toàn bộ khu vực.

Chúng tôi không dừng lại ở Sáng kiến Y tế Toàn cầu về Cảnh báo Sớm. Chúng tôi cũng đang tiến tới Sáng kiến An ninh Sức khỏe Toàn cầu của HHS. Sáng kiến này nhằm thiết lập ở những khu vực chiến lược bên ngoài nước Mỹ những mạng lưới các đối tác khu vực có năng lực thông tin, phòng thí nghiệm, dịch tễ học và điều trị được tăng cường. Điều này sẽ giúp cho việc phát hiện và phản ứng kịp thời và hiệu quả hơn đối với các nguy cơ sinh học và thực sự tạo ra sự biến chuyển về an ninh cho mọi dân tộc.

Một lần nữa, những nỗ lực này sẽ không thành công nếu không có sự hợp tác và tầm nhìn của các nước đối tác. Y tế cộng đồng toàn cầu về bản chất là một nỗ lực đa phương.

Ngoài SARS và cảnh báo sớm, chúng tôi cũng đang hợp tác với bạn bè và đồng minh nước ngoài để đưa chăm sóc sức khỏe cơ bản đến với những vùng đang rất thiếu thốn trên thế giới. Ví dụ điển hình là ở quốc gia mới tự do Afghanistan, nơi đó Hoa Kỳ đang hợp tác với chính phủ quá độ để mang lại hy vọng và sức khỏe cho một dân tộc đã chịu đựng gian khổ từ lâu.

Tôi tự hào kể với các bạn rằng tháng 4 vừa qua tôi đến Kabul để chứng kiến khánh thành Bệnh viện Phụ nữ Rabia Balkhi vừa mới được tu sửa lại. Rabia Balkhi là một bệnh viện quan trọng đối với phụ nữ Afghanistan, tiếp nhận gần 36.000 bệnh nhân mỗi năm và đỡ đẻ hơn 40 em bé mỗi ngày. Việc tu sửa là dự án phối hợp giữa HHS, Bộ Quốc phòng và Chính phủ Afghanistan, đây chỉ là bước đi đầu tiên nhằm mang lại sức khỏe và hy vọng cho tất cả phụ nữ Afghanistan.

Tổng thống Bush đã yêu cầu Quốc hội chi 5 triệu đô-la Mỹ để tiếp tục nâng cấp bệnh viện Rabia Balkhi và mở rộng ra thêm bốn cơ sở nhánh ngoài Kabul. Chúng tôi sẽ đào tạo nhân viên y tế và giúp cải thiện hoạt

động của bệnh viện ở Rabia Balkhi và ở 4 bệnh viện vệ tinh một khi đã hoàn tất những nhu cầu cơ bản ở Rabia Balkhi. Mỗi một bệnh viện sức khỏe bà mẹ trẻ em này sẽ chăm sóc y tế trực tiếp cho các bệnh nhân, và đào tạo các nhân viên y tế ở tất cả các cấp như bác sỹ phẫu thuật, y tá, hộ sinh, và nhân viên y tế cộng đồng.

Mục tiêu của chúng tôi là xây dựng một đội ngũ nhân viên y tế được đào tạo có thể đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em trong cả nước. Đó là bước đi nhỏ đầu tiên. Nhưng đó lại là bước khởi đầu quan trọng.

Khi chúng ta tập hợp những bệnh viện đào tạo đó lại và cung cấp chăm sóc trước khi sinh cho phụ nữ ở những ngôi làng xa xôi, chúng ta không chỉ giúp những phụ nữ ở Afghanistan. Chúng ta sẽ giúp tất cả nam giới, phụ nữ và trẻ em ở vùng đất cổ xưa này, họ là những người từng nhìn ngắm đất nước mình, yêu mến nó và muốn làm cho nó tốt đẹp hơn, tự do hơn và đàng hoàng hơn. Việc này khó có thể tiến hành nếu không có sự trợ giúp của bản thân người dân Afghanistan hay của các nước châu Âu, châu Á, Bắc Mỹ và những nước khác đã cam kết bằng mồ hôi xương máu và của cải để giành tự do cho Afghanistan. Sự ủng hộ kiên cường của họ thực sự quan trọng đối với các mục tiêu chung của chúng ta.

Tôi muốn đề cập đến một khía cạnh cuối cùng của sứ mệnh nhân đạo của Mỹ ở nước ngoài, đó là cuộc chiến chống dịch AIDS toàn cầu. Đó là sứ mệnh đặc biệt quan trọng đối với Tổng thống và với thế giới vì lý do nhân đạo thuần túy.

Ở các nước đang phát triển, đặc biệt ở châu Phi, AIDS đe dọa hòa bình và sự ổn định vì nó xóa sổ cả thế hệ, làm mờ cô toàn bộ cộng đồng, và làm què quặt cả một dân tộc. Ba triệu người đã chết vì AIDS năm ngoái, và ước tính có ít nhất thêm 68 triệu người nữa sẽ chết trong hai thập kỷ tới. Trong số đó, 55 triệu thuộc về châu Phi. Đồng thời tuổi thọ cũng đang giảm xuống. Ví dụ một đứa trẻ sinh ra ở Botswana giờ đây thậm chí không thể hy vọng sẽ kỷ niệm được sinh nhật lần thứ 40 của mình.

Đó là lý do tại sao các quốc gia trên thế giới phối hợp cùng các tổ chức phi chính phủ và các nhóm cộng đồng địa phương đã hợp tác thiết lập Quỹ Toàn cầu chống AIDS, bệnh lao và sốt rét. Những nhu cầu rất lớn của cuộc khủng hoảng này đòi hỏi những nỗ lực vượt bậc.

Quỹ này là một bộ phận không thể thiếu trong cuộc đấu tranh toàn cầu chống bệnh AIDS. Là mối quan hệ đối tác thực sự giữa nhà nước và tư nhân, Quỹ cung cấp hỗ trợ tài chính rất cần thiết cho các nước và cộng đồng gặp khó khăn nghiêm trọng. Viện trợ này giúp vực dậy cơ sở hạ tầng y tế, giúp các gia đình có cơ hội chống chọi với bệnh tật và điều quan trọng nhất là cứu lấy sinh mạng.

Tôi rất vinh dự được bầu làm Chủ tịch của Quỹ tháng 1 vừa qua. Với cương vị là chủ tịch, tôi vui lòng báo cáo rằng Quỹ đã chấp thuận 153 dự án ở 92 nước và cam kết gần 1,5 tỷ đô-la Mỹ từ tháng 4 năm 2002. Quỹ đã ký các thoả thuận viện trợ với 58 nước với tổng số tiền hơn 660 triệu đô-la Mỹ. Trong số đó, khoảng 56 triệu đô-la Mỹ cho đến nay đã được giải ngân, và tốc độ giải ngân đang tăng nhanh. Chỉ hơn một năm kể từ khi Quỹ được thành lập, những người đầu tiên đang được điều trị kháng hồi vi-rút theo nguồn viện trợ của Quỹ Toàn cầu ở Haiti.

Sự ủng hộ và sáng kiến của tất cả các nước sẽ rất quan trọng để đi đến thành công. Tôi rất tự hào nhấn mạnh rằng Hoa Kỳ đang giúp soi đường tiến lên phía trước.

Với những đóng góp bước đầu, chúng tôi là nước đóng góp lớn nhất vào Quỹ Toàn cầu. Và đó chỉ là một phần đóng góp rất nhỏ bé. Trong Thông điệp Liên bang tháng 1 vừa qua, Tổng thống Bush đã thông báo

về Kế hoạch Cứu trợ AIDS Khẩn cấp, đây là một sáng kiến trong năm năm với 15 tỷ đô-la Mỹ để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh HIV/AIDS. Cam kết tài chính này sẽ giúp 14 nước bị tác động nặng nề nhất ở châu Phi và Caribe chiến đấu và chiến thắng trong cuộc chiến chống lại HIV/AIDS.

Chúng tôi hy vọng đạt được nhiều mục tiêu với kế hoạch khẩn cấp này:

Thứ nhất, chúng tôi muốn ngăn ngừa 7 triệu ca lây nhiễm mới, chiếm 60% các ca lây nhiễm mới dự kiến ở các nước trọng điểm. Sáng kiến này sẽ gồm các nỗ lực ngăn ngừa quy mô lớn như xét nghiệm tự nguyện và tư vấn. Các hình thức điều trị sẽ tăng hiệu quả của các nỗ lực ngăn ngừa thông qua việc khuyến khích các cá nhân đi xét nghiệm.

Thứ hai, chúng tôi muốn điều trị 2 triệu người bị nhiễm HIV. Tập trung những tiến bộ gần đây trong điều trị kháng hồi vi-rút, Kế hoạch Cứu trợ AIDS Khẩn cấp của Tổng thống sẽ là nỗ lực toàn cầu đầu tiên để điều trị kỹ thuật cao kháng hồi vi-rút ở quy mô lớn tại những nước nghèo nhất và bị tác động nặng nề nhất.

Cuối cùng, chúng tôi muốn chăm sóc 10 triệu người bị nhiễm HIV và trẻ mồ côi bị AIDS.

Kế hoạch của Tổng thống sẽ tăng gấp ba lần số tiền cam kết của chúng ta đối với viện trợ HIV/AIDS quốc tế, hiện đang ở mức 1 tỷ đô-la Mỹ một năm.

Tôi xin nhấn mạnh rằng kế hoạch của Tổng thống hỗ trợ trực tiếp cho sứ mệnh của Quỹ Toàn cầu. Kế hoạch này cung cấp thêm 1 tỷ đô-la Mỹ cho Quỹ Toàn cầu, nâng mức cam kết của Mỹ lên 1,65 tỷ đô-la Mỹ. Những nỗ lực của chúng ta và những nỗ lực song phương của các nước khác đặt nền móng cho hoạt động của Quỹ Toàn cầu. Tất cả chúng ta đang cùng tấn công vào một vấn đề, tất cả chúng ta đang cùng phục vụ một đối tượng, và chúng ta đang hợp tác cùng nhau.

Điều ước mơ của chúng tôi đối với thế giới cũng như ước mơ của chúng tôi đối với quốc gia của mình là cởi mở, lạc quan và đầy hứng khởi. Và sứ mệnh nhân đạo ở nước ngoài của chúng tôi chỉ là động lực thúc đẩy lòng nhân hậu của con người không hơn không kém. Đó là lịch sử, lương tâm, và di sản quý báu của chúng tôi vì người Mỹ rất kỳ vọng vào chúng tôi. Như cựu Tổng thống Ronald Reagan đã từng nói: "Trách nhiệm của chúng ta là...hợp tác với nhau vì tiến bộ và nhân đạo để con cháu chúng ta khi chúng nhìn lại có thể khẳng định rằng chúng ta không chỉ gìn giữ ngọn lửa tự do mà còn tăng thêm nhiều hơi ấm và ánh sáng của ngọn lửa đó hơn cha ông chúng ta".

Thông qua hợp tác với bạn bè, đồng minh và đối tác của chúng ta trên toàn cầu, chúng ta sẽ hoàn thành sứ mệnh này.

ĐÓNG VAI TRÒ LÃNH ĐẠO QUỐC TẾ: CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG CÓ TRÁCH NHIỆM

John F. Turner

Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao về các Vấn đề Khoa học và Môi trường Quốc tế và Đại dương

Theo John Turner, chính quyền Bush cam kết bảo vệ các nguồn tài nguyên của thế giới thông qua các chính sách môi trường có trách nhiệm, trong đó bao gồm việc đẩy mạnh phát triển bền vững, kiểm soát và giảm sử dụng các chất hóa học và phân bón độc hại, bảo vệ rừng nhiệt đới, và áp dụng các phương pháp cải tiến đối với thay đổi khí hậu. Turner trước kia là Chủ tịch và Giám đốc Điều hành Quỹ Bảo tồn, một tổ chức phi lợi nhuận cấp quốc gia làm nhiệm vụ hợp tác giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân để bảo vệ các tài nguyên đất và nước.

Dân số toàn cầu ngày càng tăng, tốc độ chuyển dịch nhanh của các vùng đất quan trọng sang các mục đích sử dụng khác, sự thoái hóa các tài nguyên không khí, nước và đất quan trọng, và sự lan rộng của các loài sinh vật xâm lấn sang các môi trường sống không tự nhiên đang gây ra một mối đe dọa nghiêm trọng đối với các nguồn tài nguyên thiên nhiên của thế giới và đối với tất cả chúng ta, những người phải dựa vào các nguồn tài nguyên đó để có lương thực, nhiên liệu, nhà ở, thuốc men, sự sung túc về kinh tế và xã hội. Rất nhiều các vấn đề môi trường không có biên giới và đe dọa sức khỏe, sự thịnh vượng và thậm chí cả an ninh quốc gia của Mỹ. Và khi mọi người trên toàn cầu thiếu năng lượng, nước sạch, lương thực, hoặc một môi trường có thể sống được, sự bất ổn về kinh tế và chính trị có thể xảy ra và có thể cảm thấy được ở trong nước dưới dạng những khoản chi phí lớn cho việc giữ gìn hòa bình và sự can thiệp nhân đạo hoặc mất thị trường. Sự nhiễm bẩn nguồn nước và lương thực, không khí ô nhiễm và cây và các loại động vật xâm hại có thể ảnh hưởng tới phúc lợi và nền kinh tế của chúng ta. Các chính sách làm bóp méo thị trường và cung cấp động cơ cho sự phát triển không bền vững làm nghiêm trọng thêm các vấn đề này. Giải quyết chúng và xây dựng được cơ chế quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trên toàn thế giới đòi hỏi sự hợp tác và cam kết của tất cả các quốc gia.

Trong một thế giới mà một nửa loài người – 3 tỷ người – sống với ít hơn 2 đô-la một ngày và hàng tỷ người thiếu nguồn nước sạch, vệ sinh, và điện, các chính sách có trách nhiệm cần phải thúc đẩy phát triển bền vững. Điều này có nghĩa là đạt được sự phát triển kinh tế xã hội trong khi vẫn bảo vệ được môi trường.

Như được công nhận trong Hội nghị Thế giới về Phát triển Bền vững 2002 (WSSD), việc quản lý tốt trong phạm vi các quốc gia và trên phạm vi quốc tế là cần thiết. Không thể có được phát triển bền vững nếu nạn tham nhũng là phổ biến, các thị trường bị đóng cửa, tài sản tư nhân không được bảo vệ, các hợp đồng tư nhân không được thực thi. Các nước phát triển cũng như đang phát triển đều cần một nền tảng quản lý tốt trong đó thị trường tự do, các thể chế đúng đắn và sự công minh của luật pháp là chuẩn mực.

WSSD nhấn mạnh rằng phát triển bền vững phụ thuộc vào nỗ lực chung của tất cả những người tham gia – chính phủ, xã hội và khu vực tư nhân – hành động thông qua các quan hệ hợp tác để đạt được những kết quả cần thiết. Tại hội nghị này, Mỹ đã đưa ra một loạt các cam kết chung để hành động, bao gồm 5 quan

hệ hợp tác “bước đầu” về y tế (HIV/AIDS, sốt rét và lao), nước (Nước cho Người nghèo), năng lượng (Sáng kiến Năng lượng Sạch), nạn đói (Sáng kiến Chấm dứt Nạn đói ở châu Phi), và rừng (Sáng kiến Rừng Lưu vực Sông Công-gô), cũng như các chương trình quan trọng khác về đại dương, đa dạng sinh học, nông nghiệp bền vững, nhà ở, thông tin địa lý, giáo dục, cùng những vấn đề khác.

Tổng thống Bush đã hỗ trợ cho phát triển bền vững, đưa nó trở thành một mục tiêu chủ yếu trong chiến lược an ninh quốc gia của mình. Ngày 5 tháng 2, ông đã trình bày Quỹ Thách thức Thiên niên kỷ (MCA) trước Quốc hội, gọi nó là một cách thức hữu hiệu để “kéo tất cả các quốc gia vào một vòng mở rộng của các cơ hội và kinh doanh”. Tài khoản MCA 5 tỷ đô-la, sau khi được Quốc hội phê chuẩn, sẽ được dựa trên các mối quan hệ hợp tác giữa Mỹ và các nước đang phát triển, những nước biết quản lý công bằng, biết đầu tư vào con người và thúc đẩy tự do kinh tế. MCA sẽ dựa vào vai trò dẫn đầu quốc tế của chúng ta về hỗ trợ tài chính cho phát triển bền vững. Ngoài ra, Mỹ từ lâu đã là nước đóng góp nhiều nhất cho Tổ chức hỗ trợ Môi trường Toàn cầu (Global Environment Facility - GEF), tổ chức tài chính dẫn đầu thế giới tập trung vào các lợi ích về môi trường toàn cầu cho các nước đang phát triển. Chính phủ Mỹ gần đây đã cam kết tăng đóng góp vào GEF lên 500 triệu đô-la trong 4 năm tới.

Mỹ đóng vai trò đi đầu trong chính sách môi trường quốc tế. Chúng ta tham gia vào các nỗ lực kiểm soát các chất độc hại trên toàn thế giới. Chúng ta đi đầu trong việc liên kết chính sách môi trường và kinh tế, một phần bằng cách đưa các hiệp định môi trường vào các hiệp định thương mại tự do. Mỹ tích cực tham gia vào các nỗ lực bảo tồn các môi trường sống quan trọng, và trong hoạt động bảo vệ các loài thực vật đang bị đe dọa. Trên toàn thế giới, theo nhiều cách mà không được tóm tắt ở đây, chúng ta hành động để giữ cho phát triển, thương mại và bảo vệ môi trường đi đúng hướng. Mục tiêu của chúng ta là một thế giới thịnh vượng hơn, lành mạnh hơn cho mọi người, có chỗ cho một hệ sinh thái bền vững cung cấp môi trường sống cho mọi người và cho các loại động vật hoang dã trên khắp toàn cầu.

Mỹ là thành viên chủ chốt trong các chương trình quốc tế giảm việc sử dụng các chất hóa học và phân bón độc hại. Mỹ dẫn đầu các nỗ lực để hoàn thành Công ước Stockholm, một hiệp ước nhằm giải quyết các chất ô nhiễm hữu cơ bền (POP). POP là các chất hóa học độc hại tồn tại trong môi trường trong thời gian dài, và được phát tán trên toàn cầu qua khí quyển và đại dương. Mỹ và nhiều nước phát triển khác đã xác định những POP nguy hiểm nhất, nhưng chúng vẫn tiếp tục được sử dụng với số lượng lớn ở những nơi khác. Công ước Stockholm kêu gọi việc chấm dứt sử dụng 12 POP độc hại nhất, cùng với các chất khác có thể được liệt kê trong tương lai. Chính phủ Mỹ đặt ưu tiên rất cao vào việc phê chuẩn Công ước Stockholm và đang làm việc hết sức để lấy ý kiến và sự đồng thuận của Thượng viện Mỹ và ban hành pháp luật thực thi.

Chúng ta cũng đã hành động đa phương để giải quyết các hiệu ứng phát tán thủy ngân toàn cầu. Thủy ngân tích tụ khi nó di chuyển lên trong chuỗi thức ăn; nó được tìm thấy với mật độ cao ở một số loài. Những người sống ở vùng Cực ở trong tình trạng rất nguy hiểm, vì họ sống nhờ vào cá và các động vật biển có nồng độ thủy ngân cao. Đầu năm nay, Mỹ đã dẫn đầu một nỗ lực xây dựng một chương trình để giúp các nước đang phát triển giảm phát tán thủy ngân, đặc biệt là từ các nhà máy điện và chất hóa học. Trong hai năm qua, Mỹ đã cung cấp 1 triệu đô-la tài trợ cho hoạt động này.

Thông qua hoạt động của mình trong lĩnh vực thương mại và môi trường, Mỹ đã giúp đẩy nhanh sự kết hợp chính sách kinh tế và môi trường. Đầu những năm 1990, Mỹ là nước đầu tiên đề xuất việc đưa các điều khoản về môi trường vào một hiệp định thương mại, Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ. Trong hai năm qua, chính phủ Mỹ đã hành động để đảm bảo rằng các hiệp định thương mại tự do (FTA) của chúng ta có số lượng ngày càng tăng các nước đưa vào các thỏa thuận hợp tác môi trường song phương. Gần đây khi chúng ta hoàn thành FTA với Chile và Singapore, chúng ta cũng ký các thỏa thuận sẽ hỗ trợ hai nước này thực hiện các chính sách môi trường mạnh mẽ.

Chúng ta ngày càng tích cực tham gia bảo tồn rừng. Trong báo cáo đặc biệt gần đây của Cơ quan Điều tra Môi trường về thực trạng gỗ bất hợp pháp vận chuyển qua Singapore, một bài báo trang nhất có nhan đề nhấn mạnh "Vai trò lãnh đạo của Mỹ trong các vấn đề khai thác gỗ lậu". Chính phủ Mỹ cũng đặt vấn đề khai thác và buôn bán gỗ lậu và tham nhũng vào ưu tiên toàn cầu. Năm 2001, Mỹ là nhà tài trợ hàng đầu cho một Hội nghị Bộ trưởng về Quản lý và Thực thi Pháp luật về Rừng do Indonesia và Ngân hàng Thế giới tổ chức. Tuyên bố lịch sử của hội nghị bộ trưởng này cho thấy sự quyết tâm của giới chính trị và sự cam kết giải quyết các vấn đề này. Một Hội nghị Bộ trưởng về quản lý và pháp luật rừng châu Phi được dự kiến tổ chức vào tháng 10 tại Yaounde, Cameroon. Ngoài ra một hội nghị bộ trưởng cho các nước châu Mỹ Latinh cũng đang được lên kế hoạch.

Trong năm 2002, Tổng thống Bush đã chỉ đạo Bộ trưởng Ngoại giao Colin Powell "xây dựng một chương trình mới để giúp các nước đang phát triển chấm dứt khai thác gỗ bất hợp pháp, một thực tiễn có thể hủy hoại sự đa dạng sinh học và thải hàng triệu tấn khí nhà kính ra khí quyển". Đáp lại, chúng ta đã vạch ra một chương trình chiến lược để hỗ trợ các nước đang phát triển chống lại khai thác gỗ lậu, buôn bán gỗ lậu, và tham nhũng trong ngành lâm nghiệp.

Một trong những ưu tiên hàng đầu của cơ quan tôi là xây dựng mối quan hệ đối tác quan trọng về rừng. Chúng ta bắt đầu một mối quan hệ đối tác dựa trên đề xuất của Nam Phi về một chương trình ở lưu vực sông Công-gô. Chúng ta công bố đối tác này tại Hội nghị Thế giới về Phát triển bền vững tổ chức tại Johannesburg vào tháng 9 năm 2002. Hiệp hội rừng lưu vực sông Công-gô là một trong những câu chuyện thành công của hội nghị. Nó sẽ giúp Trung Phi bảo tồn các khu rừng và các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng và giải quyết nạn đói. Hiệp hội này là một thành tích đáng kể - lần đầu tiên 29 chính phủ, tổ chức quốc tế, các nhóm môi trường và doanh nghiệp cùng hợp tác với nhau để đạt được mục tiêu chung của chúng ta là quản lý bền vững các khu rừng nhiệt đới. Chúng ta hy vọng sẽ tạo ra cho những người dân trong khu vực một cuộc sống bền vững, các thể chế mạnh hơn, quản lý tài nguyên thiên nhiên tốt hơn, và các mạng lưới công viên và các khu vực được bảo vệ.

Đạo luật Bảo vệ Rừng Nhiệt đới (TFCA) cho phép Mỹ đàm phán giảm nợ và đổi nợ lấy thiên nhiên để giúp bảo vệ các khu rừng ở các nước đang phát triển. Đổi lại các khoản giảm nợ cụ thể, các nước đối tác của chúng ta đồng ý sử dụng một khoản tương đương vào việc bảo vệ rừng địa phương. Các hiệp định TFCA đã ký kết sẽ cung cấp 60,3 triệu đô-la cho các hoạt động bảo vệ rừng ở 6 nước trong suốt thời hạn của các hiệp định.

Thường được gọi là các khu rừng nhiệt đới ở biển, các hệ thống bãi san hô thuộc trong số khu vực những đa dạng sinh thái nhất trên Trái đất, với mật độ các loài lớn hơn bất kỳ nơi nào khác trên thế giới. Bên cạnh việc là môi trường sống quan trọng cho cá, các rặng san hô cung cấp thức ăn và việc làm, bảo vệ các khu vực bờ biển và là các địa điểm du lịch lớn. Để khắc phục sự xuống cấp đang tiếp diễn của các rặng san hô, Mỹ đã hợp tác với các quốc gia khác xây dựng Chương trình Rặng San hô Quốc tế (ICRI). Là một trong những đối tác đầu tiên thuộc loại này, ICRI đã trở thành động lực cho các nỗ lực quốc tế về bảo vệ các hệ sinh thái rặng san hô bằng cách vận động các chính phủ và những bên liên quan, và nâng cao năng lực quản lý các rặng san hô khoa học.

Công ước Thương mại Quốc tế đối với thảm động-thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng (CITES) là một trong những hiệp ước môi trường quốc tế sớm nhất và thành công nhất. Sau nhiều năm, CITES đã giúp bảo vệ hàng chục loài – bao gồm voi, cá sấu, cá heo và hổ – một số loài trong số đó đã được khôi phục trước nguy cơ tuyệt chủng. Là một thành viên sáng lập, Mỹ tiếp tục đóng một vai trò tích cực. Tháng 11 năm 2002, tại Hội nghị Thành viên lần thứ 12, Mỹ phản đối việc nới lỏng bảo vệ đối với cá heo Minke và

Bryde. Chúng ta đã bày tỏ mối lo ngại về việc buôn bán ngà voi châu Phi bị nối lại, và ủng hộ chương trình xuất khẩu được kiểm soát chặt chẽ để cho phép một số nước nhất định có nguồn lực để quản lý số lượng voi của mình. Chúng ta cũng xử lý việc buôn bán hai loài thực động vật quan trọng trong thương mại, gỗ cây gụ và cá vược Chilê, để bảo vệ chúng khỏi việc khai thác bất hợp pháp và đánh bắt quá nhiều.

Tổng thống Bush đã cam kết Mỹ sẽ đổi mới các phương pháp tiếp cận với sự thay đổi khí hậu. Chính quyền của Bush đang theo đuổi các biện pháp nhằm giảm sự phát tán khí nhà kính ở trong nước tương ứng với quy mô của nền kinh tế, giảm đi 18% trong thập kỷ tới. Chiến lược này sẽ chứng tỏ vai trò dẫn đầu của Mỹ bằng cách giảm dần tốc độ tăng lượng khí thải phát ra, như khoa học chứng minh, dùng và sau đó đảo ngược mức độ tăng đó. Trong 14 năm qua, Mỹ đã dẫn đầu thế giới trong các nghiên cứu về thay đổi khí hậu, đầu tư hơn 20 tỷ đô-la. Để duy trì vị trí dẫn đầu của Mỹ, chính quyền của tổng thống Bush đang làm việc với các nước đối tác về các công nghệ năng lượng sạch, bao gồm công nghệ Hydro, pin nhiên liệu, công nghệ than sạch, hút và chứa carbon. Mỹ tiếp tục hành động để thúc đẩy Công ước Khung về Thay đổi Khí hậu của Liên Hợp Quốc, với mục đích là ổn định mật độ khí nhà kính ở mức ngăn cản sự can thiệp nguy hại của con người tới khí hậu. Mỹ cũng sẽ là nước ủng hộ hàng đầu cho Ủy ban Liên Chính phủ về Thay đổi Khí hậu, cơ quan quốc tế tối cao giải quyết các vấn đề thông tin khoa học kỹ thuật và kinh tế xã hội về thay đổi khí hậu

Kể từ tháng 6 năm 2001, Bộ Ngoại giao đã chủ trì thúc đẩy các quan hệ đối tác của Mỹ về thay đổi khí hậu với các nước quan trọng, bao gồm các vấn đề từ khoa học về thay đổi khí hậu đến các vấn đề năng lượng và công nghệ phân tách đến các biện pháp chính sách. Các đối tác gồm Australia, Canada, Trung Quốc, 7 nước Trung Mỹ, Ấn Độ, Italia, Nhật Bản, New Zealand, Hàn Quốc, Liên Bang Nga và Liên minh châu Âu. Và ngày 31 tháng 7 Bộ Ngoại Giao đã tổ chức một Hội nghị Quan sát Trái đất. Hội nghị cấp bộ trưởng này khởi xướng các nỗ lực để xây dựng một hệ thống quan sát Trái đất hợp nhất để tăng cường hiểu biết về các thách thức môi trường và kinh tế toàn cầu.

Các nước giàu có thể đóng góp nhiều nguồn lực hơn cho việc bảo vệ môi trường, vừa bảo vệ sức khỏe con người và bảo tồn môi trường tự nhiên. Mỹ sẽ tiếp tục các nỗ lực để thúc đẩy một tương lai bền vững cho mọi người trên Trái đất, cho các loài sinh vật hoang dã, cho các hệ sinh thái đẹp và quan trọng đang bị đe dọa bởi sự khai thác quá mức. Chúng ta sẽ không rời mắt khỏi các mục tiêu môi trường khi chúng ta phát triển toàn bộ các chính sách của chúng ta trên khắp thế giới.

ẢNH HƯỞNG QUỐC TẾ CỦA CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ MỸ

Robert Kellett

Tổng biên tập Tạp chí Online Management, Mercy Corps

Theo Robert Kellett, Tổng biên tập Tạp chí Trực tuyến Mercy Corps và là một phóng viên tự do sống tại Portland, Oregon, các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ và các đối tác của họ ở nước ngoài đang thúc đẩy nền dân chủ hợp tác, phát triển kinh tế và ổn định lâu dài trên toàn cầu. Mercy Corps là một tổ chức phi lợi nhuận “tồn tại vì mục đích xóa đói nghèo và bất công, bằng cách giúp đỡ người dân tạo dựng được những cộng đồng có năng suất lao động cao, an toàn và công bằng”. Các chương trình của họ hiện đã giúp đỡ được 5 triệu người ở hơn 30 quốc gia, kể cả Hoa Kỳ.

Ibrahim đã từng rất sợ đi bộ. Hàng ngày, cậu bé 11 tuổi này phải dậy trước khi mặt trời mọc và bắt đầu một hành trình đơn độc qua vùng đất gồ ghề nơi cậu sinh ra tại Eritrea cho đến khi cuối cùng, sau 3 giờ đồng hồ và hơn 11 km, cậu có thể tới trường phổ thông vào đúng lúc các lớp học bắt đầu.

Mệt mỏi và kiệt sức, điều duy nhất tệ hại hơn cả đôi bàn chân trần chai cứng và đau đớn của cậu là những cơn đau quặn từ cái bụng đói trống rỗng. Giống như rất nhiều trẻ em ở đất nước nghèo đói bị hạn hán hành hạ nằm ở phía Đông châu Phi này, bố mẹ của Ibrahim chỉ đủ tiền cho cậu ăn một bữa một ngày. Vì thế, cậu bị để mặc phải tự xoay xở, thường là chịu đựng để học cả ngày và đi bộ hơn 20km đến trường và trở về nhà trước khi được ăn miếng ăn đầu tiên trong ngày.

Mặc dù cậu là một học sinh danh dự và được các giáo viên đánh giá là một trong những đứa trẻ xuất sắc nhất trong toàn trường, Ibrahim đã cảm thấy không thể chịu đựng thêm được và có lẽ cậu sẽ phải bỏ học.

Cậu nói "Em quá đói và quá mệt nên không thể học được. Em ở nhà để biết chắc rằng em có gì đó để ăn".

Ước mơ một ngày nào đó trở thành bác sỹ của cậu đã đến ngưỡng phải kết thúc thậm chí trước khi cậu thành niên.

Tháng 3 năm 2002, Mercy Corps, một tổ chức phi chính phủ (NGO) của Mỹ có trụ sở chính tại Portland, Oregon, bắt đầu một chương trình cung cấp thức ăn tại trường học được xây dựng để giúp đỡ các trẻ em như Ibrahim. Vào mỗi ngày đi học, hơn 54.000 các bé trai và bé gái trên khắp Eritrea được nhận bánh quy giàu chất dinh dưỡng và năng lượng cao ở trường. Kết quả đã đúng như mong đợi, với sự gia tăng đáng kinh ngạc về số lượng trẻ em đi học cũng như chất lượng học tập ở các trường học trên khắp đất nước.

Đối với Ibrahim, thức ăn ở trường đã thay đổi mọi thứ. Cậu quay lại trường học và lại đạt được kết quả học tập cao nhất lớp.

Trong khi mục tiêu chính của chương trình cung cấp thức ăn ở trường dường như rất rõ ràng – cung cấp thức ăn cho học sinh để chúng có thể tiếp tục học tập – có một mục tiêu khác không dễ dàng nhận thấy lắm, mặc dù cũng không kém phần quan trọng. Hàng ngày, các nhân viên của Mercy Corps làm việc rất chặt chẽ với các nhân viên từ Vision Eritrea, một tổ chức phi chính phủ của Eritrea tại địa phương chuyên về các chương trình phát triển cộng đồng, và Bộ Giáo dục để triển khai dự án. Họ cũng hợp tác với nhau để giúp đỡ đào tạo Hiệp

hội Phụ huynh-Giáo viên (Parent-Teacher Associations (PTAs)), nhờ đó các bậc phụ huynh ở địa phương có thể có nhiều thông tin hơn về việc học tập của con cái và tương lai cộng đồng của họ.

Việc chuyển giao công nghệ này sẽ có được các lợi ích lâu dài sau khi các chương trình mà Mercy Corps và một số tổ chức khác của Hoa Kỳ kết thúc hoạt động ở Eritrea.

Phó Chủ tịch Mercy Corps, Nancy Lindborg nói "Các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ đã phải mất hàng năm để nhận thức được rằng để cho bất kỳ một chương trình nào trở nên hiệu quả thì hoặc chương trình đó phải đáp ứng được nhu cầu khẩn cấp, hoặc phải là các chương trình dài hạn trong các lĩnh vực như sức khỏe, giáo dục, cải cách nông nghiệp và phát triển kinh tế, những lĩnh vực cốt yếu của một xã hội dân chủ lành mạnh. Bằng cách hợp tác với các tổ chức địa phương, các tổ chức chính phủ, các tổ chức phi chính phủ khác và các doanh nghiệp tư nhân, chúng tôi tin tưởng rằng các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ có thể có được vị trí thuận lợi hơn để xác định và làm việc theo những giải pháp hướng tới giải quyết các vấn đề gay gắt nhất. Mục đích cuối cùng là để giúp các nhà hoạt động khác trong xã hội hợp tác với nhau để giải quyết các vấn đề một cách hòa bình hướng tới mục đích tốt đẹp chung".

Trong thời đại thông tin nhanh chóng này, thời đại mà các hình ảnh về thiên tai và chiến tranh được gửi qua vệ tinh đến từng gia đình trên thế giới, thật là dễ dàng khi cho rằng công việc của các tổ chức trợ giúp Hoa Kỳ chỉ gắn với các mục đích cứu trợ khẩn cấp. Trên khắp thế giới, các nhân viên cứu trợ Hoa Kỳ thường làm việc đến kiệt sức trong các điều kiện khó khăn để giúp đỡ các cá nhân và gia đình chống chọi để sống sót sau thiên tai và chiến tranh. Các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ cung cấp thức ăn thiết yếu, nước và thuốc men để cứu sống hàng trăm nghìn người mỗi năm.

Điều thường không nhìn thấy trên truyền hình và thường không xuất hiện trên mặt báo là công việc mà các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ và các đối tác địa phương của họ đang làm để thúc đẩy nền dân chủ hợp tác, phát triển kinh tế và ổn định lâu dài trên toàn cầu. Từ các dự án như cung cấp giáo dục về AIDS tại châu Phi cho tới các dự án cho vay tín dụng quy mô nhỏ tại Bancăng để xây dựng nền dân chủ tại nước Liên Xô cũ này, các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ đang đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc cải thiện phúc lợi của hàng triệu gia đình trên khắp thế giới.

InterAction, đồng minh lớn nhất của các tổ chức phi chính phủ về nhân quyền và phát triển quốc tế tại Hoa Kỳ, là một tổ chức gồm 160 tổ chức thành viên thực hiện các chương trình trên tất cả các nước đang phát triển trên thế giới. Các tổ chức này đang giúp đỡ các cá nhân thoát khỏi đói nghèo và bắt công bằng cách nâng cao công bằng xã hội và các giá trị quốc gia cơ bản cho tất cả mọi người.

"Có hàng nghìn ví dụ về việc các chương trình hỗ trợ cơ bản đã cải thiện cuộc sống của con người như thế nào," Chủ tịch InterAction, Mary McClymont đã nói trong một cuộc phỏng vấn năm ngoái. "Bệnh đậu mùa đã được xóa bỏ năm 1977; trong 30 năm qua, tỷ lệ mù chữ đã giảm xuống 20%; tuổi thọ đã tăng thêm 20 năm; bệnh giun chỉ u, căn bệnh đã giết hàng nghìn người khắp châu Phi, được loại bỏ hoàn toàn. Những dấu hiệu tốt đẹp này tiếp diễn trên khắp thế giới nhờ vào các chương trình hỗ trợ phát triển".

Về nguyên tắc, các tổ chức phi chính phủ quốc tế Hoa Kỳ độc lập và trung lập về chính trị. Hầu hết các tổ chức phi chính phủ nhận hỗ trợ về tài chính cho các dự án quốc tế của họ từ nhiều nguồn khác nhau bao gồm các tập đoàn, chính phủ, các tổ chức tôn giáo, các cơ quan Liên Hợp Quốc, và các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới. Bên cạnh đó, các tổ chức cũng thu nhận được gần 3 tỷ đô-la tiền từ thiện hàng năm từ cá nhân các công dân Mỹ và các tổ chức từ thiện tư nhân.

Một khu vực mà các tổ chức phi chính phủ của Mỹ đóng một vai trò đặc biệt quan trọng trong việc trao quyền cho các cá nhân và nhóm người trong thập kỷ qua là Trung Á. Theo hầu hết các cách đánh giá, xã hội ở Trung Á đã lớn lên, nếu không muốn nói là phát triển thịnh vượng, trong thập kỷ ngay sau sự sụp đổ của Liên Xô

năm 1991. Từ khoảng vài trăm nhóm dân cư không chính thức, rải rác vào cuối thập kỷ 80 và đầu thập kỷ 90, khối phi chính phủ tại Trung Á đã phát triển rất mạnh mẽ, và hiện nay bao gồm hơn 10.000 tổ chức với nhiều loại khác nhau, từ các tổ chức nhỏ mang tính cộng đồng và các nhóm người cấp tiến cho tới các tổ chức phi chính phủ khu vực lớn với nhiều văn phòng và các nhân viên làm việc chính thức.

Kết quả là, các cá nhân và nhóm người thường bị đè nén – người tàn tật, các bà mẹ không chồng, người cao tuổi, người tị nạn, người dân tộc thiểu số – đã giành được tiếng nói mới thông qua sự thành lập các tổ chức phi chính phủ địa phương và các nhóm cộng đồng. Đến lượt mình, các nhóm này cũng nhận được hỗ trợ vô cùng quý giá từ các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ cung cấp trợ giúp tài chính, đào tạo và hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp đã giúp cho tiếng nói của các tổ chức phi chính phủ Trung Á thậm chí mạnh hơn.

Các nỗ lực hợp tác của các tổ chức phi chính phủ Hoa Kỳ và các tổ chức phi chính phủ địa phương có thể được thấy tại các cộng đồng trên khắp thung lũng Ferghana, một vùng đất gồm nhiều dân tộc và nghèo đói nằm giữa biên giới Uzbekistan, Tajikistan và Kyrgyzstan. Người dân sống ở thung lũng Ferghana đã phải chịu đựng một cuộc sống vô cùng cực nhọc kể từ khi Liên Xô tan rã, và các cộng đồng này tiếp tục phải đối mặt với các vấn đề khó khăn như tiếp cận với nguồn nước sạch, chăm sóc sức khỏe và trường học đổ nát.

Ở những nơi mà chính phủ quốc gia và chính quyền địa phương thường không thể hỗ trợ các cộng đồng thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của mình, thì các thành viên cộng đồng bắt đầu tự mình đứng ra giải quyết vấn đề. Với các khoản trợ cấp và hỗ trợ kỹ thuật của một số tổ chức phi chính phủ của Mỹ, các nhóm cộng đồng ở Thung lũng Ferghana đang sửa lại trường học, vượt qua các khác biệt về sắc tộc, chăm sóc cho những đứa trẻ bị tật nguyền, ủng hộ cải cách luật pháp, và đặt nền móng cho một tương lai tốt đẹp hơn cho con cái của họ.

Ở Trung Mỹ, các NGO của Mỹ đang làm việc với các cộng đồng nông thôn và thành thị để củng cố cho các tổ chức địa phương và giúp các thành viên cộng đồng tự giúp mình. Trong một khu vực có tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh và bà mẹ cao, đã có một nỗ lực gần đây nhằm tăng khả năng tiếp cận với các cơ sở y tế và cung cấp giáo dục về y tế.

CARE, một tổ chức phi chính phủ có trụ sở chính tại Atlanta, Georgia, gần đây hoàn thành một chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ tại Guatemala trong đó đã tăng cường đáng kể chất lượng chăm sóc sức khỏe tại Baja Verapaz và Alta Verapaz. Phối hợp với Bộ Y tế Guatemala, chương trình đã giúp huấn luyện các thành viên cộng đồng phụ nữ đào tạo những người khác về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em

Một trong những kết quả lâu dài nhất của chương trình là 53 cơ sở y tế cộng đồng đã được thiết lập, giúp chăm sóc sức khỏe tốt hơn cho 22.400 gia đình ở các vùng hẻo lánh trong nhiều năm tới. Trẻ con sinh ra trong khu vực này sẽ có khởi đầu về sức khỏe tốt hơn và lớn lên trong các cộng đồng được trang bị tốt hơn để đảm bảo tương lai cho chúng.

Cuối cùng, bất kỳ chương trình phát triển nào, dù nó liên quan đến chăm sóc sức khỏe ở Trung Mỹ hay nạn đói ở châu Phi, chỉ có thể thành công nếu nó tồn tại bền vững sau một thời gian dài khi các tổ chức phi chính phủ của Mỹ rời khỏi khu vực. Ở các quốc gia trên toàn thế giới, hàng loạt các NGO của Mỹ đang làm việc sát cánh cùng các cộng đồng, các NGO địa phương, các chính phủ, và các cá nhân để đặt nền móng cho một thế giới công bằng hơn, thịnh vượng hơn, và hòa bình hơn. Các kết quả của việc hợp tác này có thể được nhìn thấy rõ ngay bây giờ và chúng sẽ được nhân dân toàn thế giới cảm nhận thấy trong nhiều năm về sau.

Các trang web sau cung cấp thông tin chung về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ quốc tế của Mỹ:
www.interaction.org www.alertnet.org www.reliefweb.int

Các quan điểm trình bày trong bài viết này không nhất thiết phản ánh các quan điểm hay chính sách của Chính phủ Mỹ.



Trung tâm Thông tin - Tư liệu

Phòng Thông tin - Văn hóa

Đại sứ quán Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Tầng 3, Rose Garden Tower, 6 Ngọc Khánh, Hà Nội

Tel: (844) 831-4580 – Fax: (844) 831-4601 – Email: irchano@pd.state.gov

<http://vietnam.usembassy.gov>